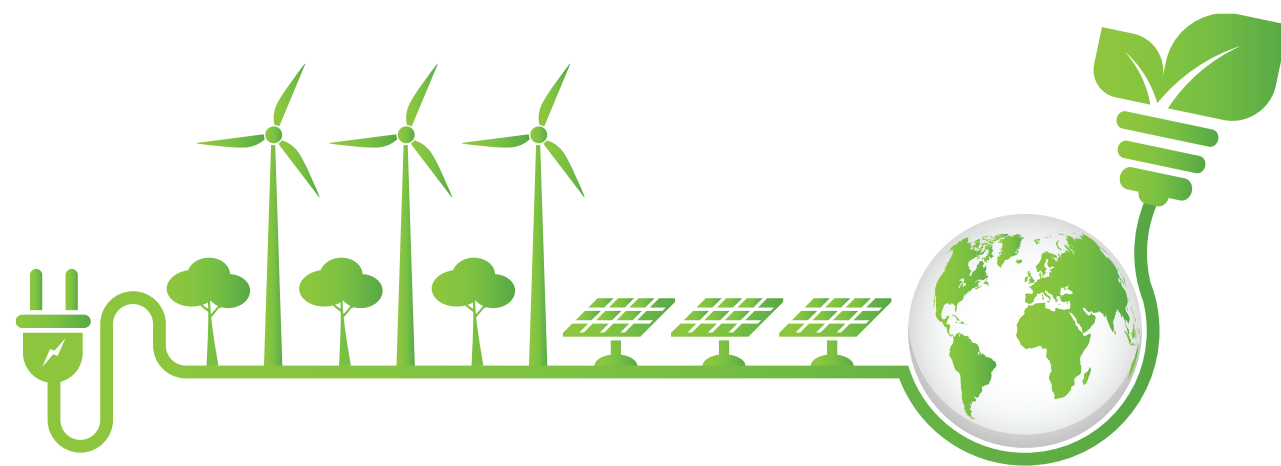




 Khu phố Hương Giang, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

 02542. 212 811

 www.btp.com.vn

 02543. 825 985



TRAO CHẤT LƯỢNG - GIỮ NIỀM TIN

2021 **BÁO CÁO**
THƯỜNG NIÊN

MỤC LỤC



THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát
Quá trình hình thành & phát triển
Ngành nghề & địa bàn kinh doanh
Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Các yếu tố rủi ro



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình đầu tư thực hiện dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ động, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu
Tổ chức và nhân sự



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Kế hoạch phát triển trong tương lai
Giải trình của Ban Giám đốc về ý kiến kiểm toán



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
Đánh giá về các mặt hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị



QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Ban Kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Định hướng phát triển bền vững
Mục tiêu cụ thể
Sử dụng nguồn năng lượng hiệu quả
Phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo an toàn cho người lao động
Trách nhiệm xã hội
Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường



BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN





1

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các yếu tố rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

**Tên Công ty**

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Giấy chứng nhận ĐKDN

Số 3500701305, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 1 tháng 11 năm 2007; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất vào ngày 07/07/2021.

Vốn điều lệ

604.856.000.000 đồng

Trụ sở chính

Khu phố Hương Giang, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Điện thoại

02542. 212 811

Fax

02543. 825 985

Website

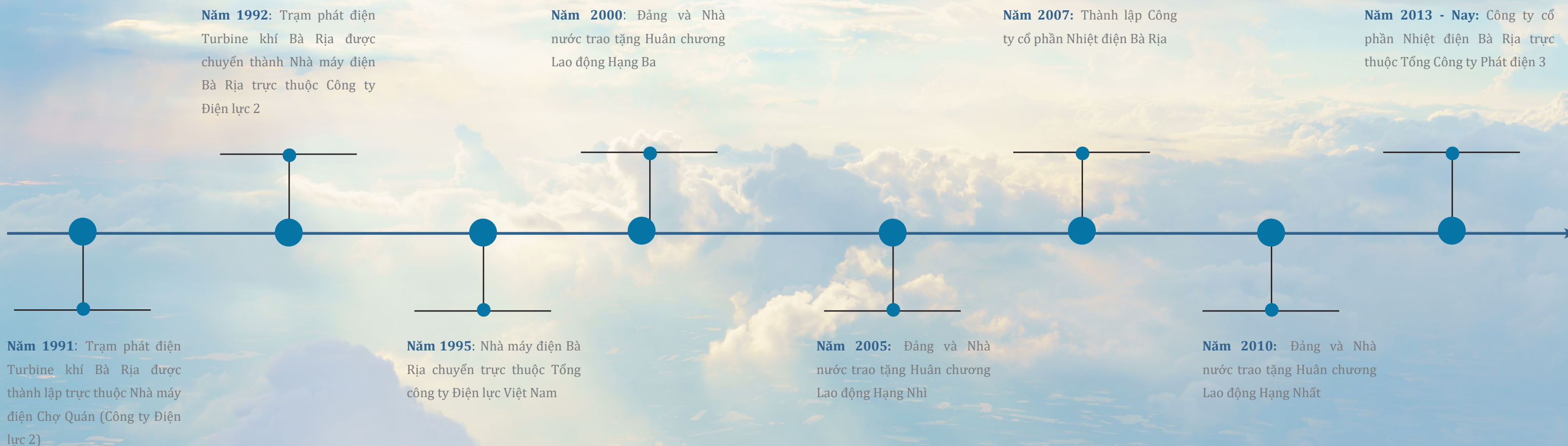
www.btp.com.vn

Mã cổ phiếu

BTP



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Sản xuất và kinh doanh điện năng; Quản lý vận hành bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm hiệu chỉnh, cải tạo thiết bị điện, các công trình điện, các công trình kiến trúc nhà máy điện;
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực về quản lý vận hành bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị nhà máy điện;
- Sản xuất các sản phẩm khác bằng kim loại và dịch vụ liên quan đến công việc chế tạo kim loại;....
- Lập dự án đầu tư xây dựng; Quản lý đầu tư xây dựng, giám sát thi công công trình dân dụng và công nghiệp, thi công lắp đặt các công trình công nghiệp;
- Cho thuê thiết bị, tài sản cố định, phương tiện vận tải;
- Vận tải hành khách theo hợp đồng, vận tải bốc dỡ hàng hóa;
- Lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng;
- Sản xuất nước cất, nước uống đóng chai.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



Công ty liên kết, góp vốn

Công ty liên kết

Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn

Công ty góp vốn

Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh

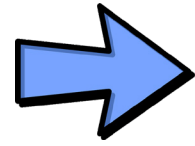
Công ty cổ phần Phú Thạnh Mỹ

Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Mục tiêu chủ yếu



- Đảm bảo vận hành các tổ máy phát điện an toàn- liên tục- kinh tế, phần đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.
- Thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa, cải tạo, nâng cấp máy móc thiết bị, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị đáp ứng nhu cầu điện năng của Hệ thống điện quốc gia.
- Đảm bảo quyền lợi và giá trị cho cổ đông, nhằm mang lại lợi ích lâu dài cho cổ đông.
- Tạo môi trường làm việc an toàn, hiệu quả, đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động, quan tâm đời sống vật chất lẫn tinh thần
- Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến khoa học kỹ thuật áp dụng vào thực tiễn sản xuất; chú trọng đào tạo và phát triển nguồn lực có trình độ, chất lượng, có tác phong công nghiệp và kỷ luật cao
- Tập trung chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tiết kiệm, hiệu quả, an toàn trong thị trường phát điện cạnh tranh

Các chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tập trung nguồn lực, phát triển ngành nghề kinh doanh chính và phát triển các loại hình dịch vụ khác. Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp máy móc thiết bị
- Đầu tư tài chính dài hạn và ngắn hạn để sử dụng hiệu quả nguồn vốn.
- Nghiên cứu thị trường điện nhằm đưa ra các định hướng, chiến lược phù hợp để tăng khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành khác
- Mang lại cổ tức tốt cho cổ đông
- Đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân viên của Công ty có chuyên môn nghiệp vụ giỏi, đáp ứng được mọi yêu cầu công việc và có đạo đức tốt



Các mục tiêu phát triển bền vững

- Cung cấp điện với nguồn nguyên liệu sạch, góp phần bảo vệ môi trường theo định hướng phát triển của Ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới, đảm bảo thực hiện phát triển năng lượng một cách bền vững
- Thực hiện nghiêm chỉnh chương trình sản xuất kinh doanh gắn liền với giám sát và quản lý môi trường, thu gom, vận chuyển, xử lý các chất khí thải
- Xây dựng tinh thần đoàn kết gắn bó giữa các cấp cán bộ lãnh đạo quản lý và nhân viên
- Tích cực tham gia vào các chương trình an sinh xã hội của địa phương.



Tầm nhìn

- Đơn vị sản xuất điện và cung ứng các dịch, sản phẩm có chất lượng cao, an toàn, hiệu quả;
- Thương hiệu uy tín
- Địa chỉ tin cậy khách hàng

Gía trị cốt lõi

- Chất lượng - Tín nhiệm
- Tận tâm - trí tuệ
- Sáng tạo - Hiệu quả

Sứ mệnh

Đảm bảo cung ứng điện và dịch vụ đa dạng với chất lượng tốt nhất, làm hài lòng khách hàng

Khẩu hiệu

Trao chất lượng- Giữ niềm tin



CÁC YẾU TỐ RỦI RO



Rủi ro kinh tế

Kết thúc năm 2021, GDP Việt Nam đạt mức tăng trưởng 2.58%, con số này thấp hơn rất nhiều so với dự báo của các tổ chức kinh tế trên thế giới và cũng là mức tăng trưởng thấp nhất trong những năm gần đây. Cụ thể, theo Tổng cục Thống kê năm 2021, GDP các quý của nước ta tăng lần lượt quý I tăng 4.72%, quý II tăng 6.73%, quý III giảm 6.02%, quý IV tăng 5.02%. Như vậy, đầu năm nước ta đã có một khởi đầu thuận lợi với mức tăng trưởng ổn định, tuy nhiên, việc giãn cách xã hội kéo dài vào quý III/2021 tại các địa phương kinh tế trọng điểm đã khiến nền kinh tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng, GDP quý này giảm 6.02%, mức giảm sâu nhất kể từ những năm 2000. Tuy vậy, những tháng cuối năm, nền kinh tế đã có những bước phục hồi với mức tăng trưởng GDP tăng 5.02% so với cùng kỳ.

Trong bối cảnh ấy, năm 2021 nhu cầu tiêu thụ điện tăng khoảng 4% so với cùng kỳ năm ngoái, cụ thể, do tình hình dịch bệnh phức tạp, việc áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội đã khiến cho nhu cầu tiêu thụ điện giảm trong Q3/2021. Sản lượng điện thương phẩm giảm lần lượt 2.7%, 9.8%, 1% trong các tháng 8, 9 và 10. Sau khi dịch bệnh được kiểm soát, hoạt động sản xuất kinh doanh được phục hồi giúp nhu cầu tiêu thụ điện bắt đầu tăng trưởng trở lại kể từ tháng 11/2021.

Do vậy, Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên theo dõi tình hình kinh tế vĩ mô nhằm kịp thời nhận diện được những cơ hội cũng như thách thức qua đó lên kế hoạch, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện và đảm bảo mục tiêu đề ra.

Rủi ro nguyên vật liệu đầu vào

Với đặc thù là Công ty nhiệt điện thì nguồn nguyên vật liệu đầu vào chủ yếu là từ khí, dầu DO. Trong năm 2021, sản lượng khai thác của các nguồn khí có giá thấp ngày càng suy giảm, thay vào đó PV GAS đưa vào khai thác các nguồn khí có giá bán cao nên giá khí đầu vào bình quân cao hơn năm trước. Công ty đang nghiên cứu, tìm hiểu chuyển đổi sang nhiên liệu thay thế là khí LNG để đáp ứng nhiên liệu đầu vào khi nguồn khí tự nhiên bị suy giảm.

Rủi ro pháp luật

Là một Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, đã được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE) và hoạt động trong lĩnh vực sản xuất điện năng nên Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa đảm bảo sự tuân thủ của nhiều văn bản luật khác nhau như: Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Luật Thuế, Luật Môi trường... Rủi ro về luật pháp về ngành điện là không cao do đây là ngành được Nhà nước khuyến khích đầu tư. Tuy nhiên, các văn bản luật hiện đang hoàn thiện nên sự thay đổi về mặt chính sách đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động quản trị, hoạt động kinh doanh của Công ty, chẳng hạn như Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực từ ngày 1/1/2021,... Vì vậy, Công ty thường xuyên cập nhật về việc bổ sung, sửa đổi luật, chuẩn bị kỹ lưỡng và tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định của pháp luật để giảm thiểu rủi ro về thay đổi chính sách có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.





Rủi ro tỷ giá

Hiện nay Công ty có sử dụng vốn vay bằng ngoại tệ tại quỹ hợp tác phát triển kinh tế Hàn Quốc (vay bằng đồng Won). Do vậy, việc thay đổi tỷ giá sẽ gây ra những biến đổi lớn đến lợi nhuận của Công ty. Khoản chênh lệch tỷ giá đối với khoản vay ngoại tệ của Công ty trong năm bao gồm khoản chênh lệch thanh toán cho phần ngoại tệ thực hiện trả nợ trong năm (khoản chênh lệch tỷ giá thực hiện) và khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư nợ khoản vay còn lại (chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện). Nếu tỷ giá ngoại tệ biến động theo chiều hướng gia tăng sẽ đồng thời gia tăng rủi ro tỷ giá đối với Công ty. Vì vậy, BTP vẫn phải đối diện với rủi ro này. Tuy nhiên trong năm 2021 tỷ giá giảm, nên Công ty lãi chênh lệch tỷ giá.



Rủi ro môi trường

Với đặc thù ngành sản xuất điện, trong quá trình sản xuất sẽ thải ra một số khí thải và nước thải nên nếu không xử lý đúng cách thì sẽ gây ra những ảnh hưởng lớn đến môi trường. Ngoài ra, những vấn đề về ô nhiễm nhiệt, tiếng ồn, ... cũng gây ra những ảnh hưởng lớn đến môi trường sống, sức khỏe của người dân địa phương. Do vậy, Công ty luôn tuân thủ theo đúng quy định về xử lý chất thải, đồng thời luôn chú trọng trong việc xử lý và phân loại rác thải để hạn chế tối đa tác động đến môi trường.-



Rủi ro khác

Ngoài ra, trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty còn phải chịu các tác động khác như: thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, những biến đổi khắc nghiệt về khí hậu, vấn đề chính trị, ... Đây là những rủi ro bất khả kháng có thể xảy ra, gây thiệt hại đến con người và tài sản. Vì vậy, Công ty đã lập ra các biện pháp dự phòng nhằm giảm thiệt hại đến mức thấp nhất do những rủi ro này gây ra.



2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

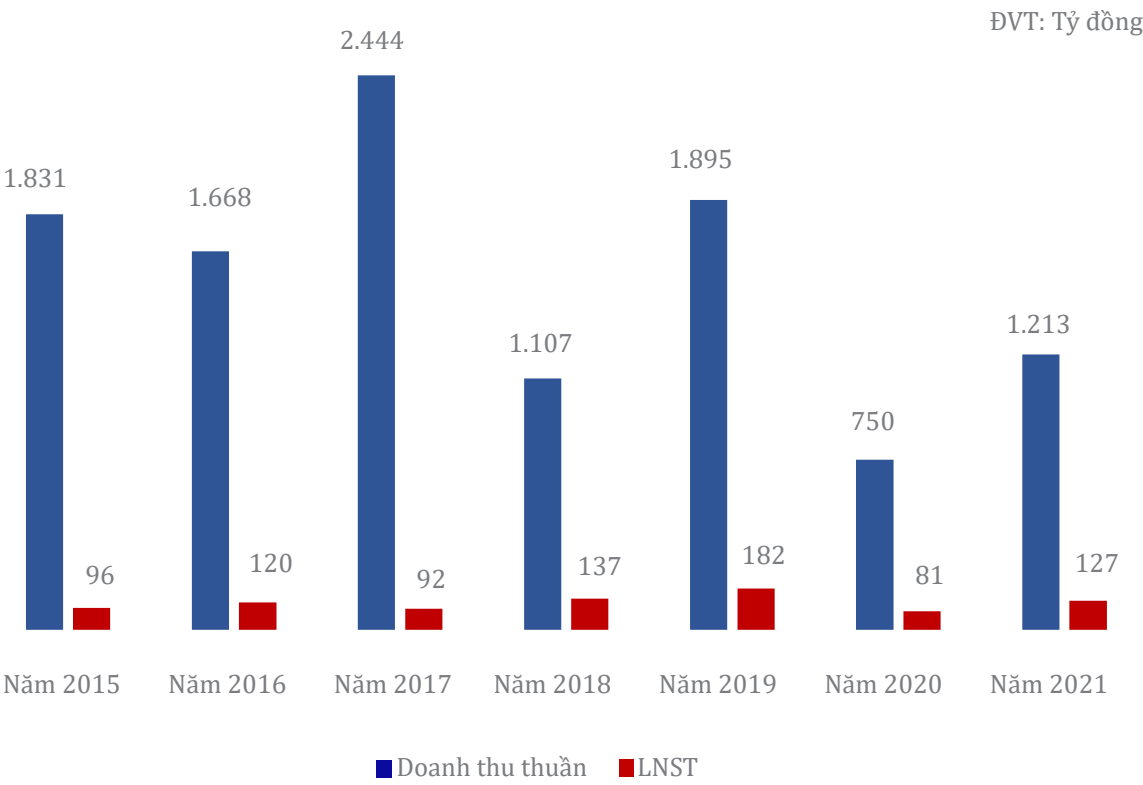
Tổ chức và nhân sự

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Sản lượng điện sản xuất

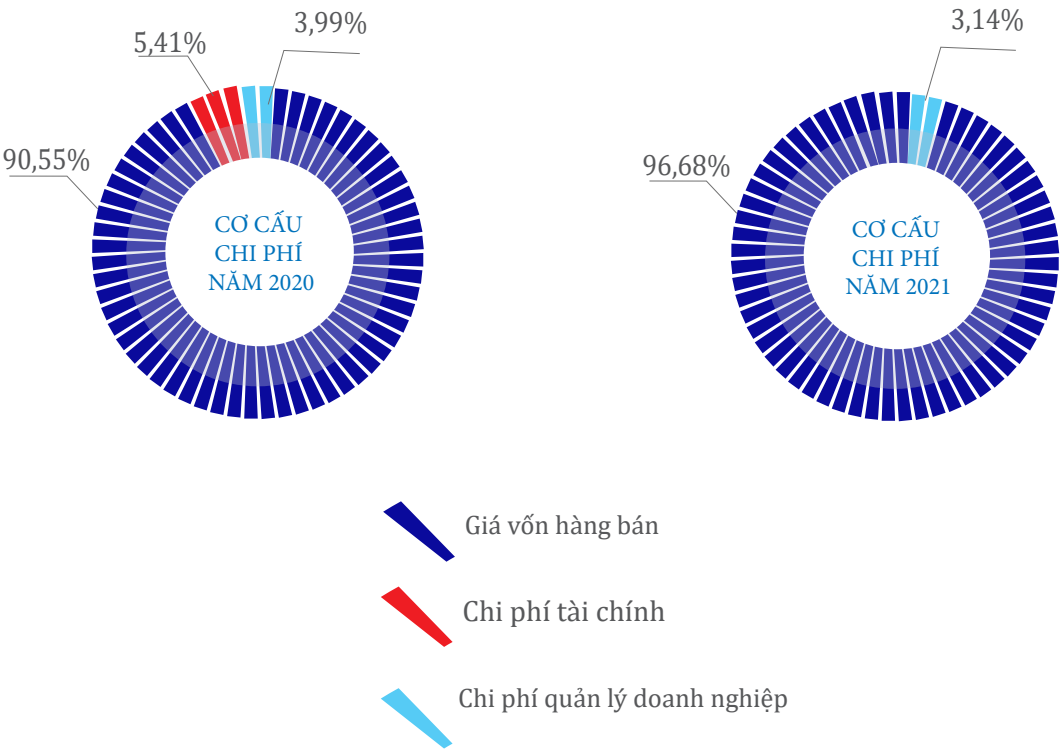
Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	TH 2021	KH 2021	TH 2021/KH 2021 (%)	TH 2021/2020
1. Sản lượng điện	Triệu kWh					
- Điện sản xuất	Triệu kWh	277	673	425	158,31	242,74
- Điện thương phẩm	Triệu kWh	270	654	413	158,21	242,31
2. Tổng doanh thu	Triệu đồng	821.566	1.334.139	887.053	150,40	162,39
- Doanh thu sản xuất điện	Triệu đồng	745.455	1.211.290	812.162	149,14	162,49
- Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	71.130	121.048	71.281	169,82	170,18
- Doanh thu dịch vụ, sản xuất, kinh doanh và hoạt động khác	Triệu đồng	4.980	1.802	3.610	49,91	36,18
3. Tổng chi phí	Triệu đồng	724.875	1.184.812	785.903	150,76	163,45
4. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	96.691	149.328	101.150	147,63	154,44
5. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	80.930	127.218	80.920	157,21	157,20
6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.338	2.103	1.338	157,21	157,20

Biến động kết quả kinh doanh giai đoạn 2015-2021



Cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty

Chỉ tiêu	ĐVT	2020	Tỷ trọng 2020	2021	Tỷ trọng 2021
Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	656,58	90,55%	1.145,62	96,68%
Chi phí tài chính	Tỷ đồng	39,23	5,41%	2,05	0,17%
Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	0,27	0,04%	0,17	0,01%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	28,90	3,99%	37,13	3,14%
Chi phí khác	Tỷ đồng	0,14	0,01%	-	
Tổng chi phí	Tỷ đồng	725,12	100%	1.184,97	100%



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN



Dự án Nhà máy điện gió Bà Rịa - Buôn Hồ tại thị xã Buôn Hồ tỉnh Đắk Lắk

Năm 2021, dự án đã thực hiện thu thập số liệu đo gió (hoàn tất tháng 4/2021).
Công ty đã trình Báo cáo bổ sung Quy hoạch.



Dự án Nhà máy Nhiệt điện khí Bà Rịa II

đang thực hiện các thủ tục có liên quan để bổ sung Quy hoạch điện VIII.



Dự án Nhà máy điện gió Tiến Thành 3

đang phối hợp cùng với địa phương để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc do chồng lấn titan.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	TH 2021	% 2021/2020	% Tăng, giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	1.709.559,67	1.909.359,55	111,69%	11,69 %
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	750.176,82	1.212.906,92	161,68%	61,68 %
3	Gía vốn hàng bán	Triệu đồng	656.577,98	1.145.617,57	174,48%	74,48 %
4	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	71.130,05	121.047,51	170,18%	70,18 %
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	Triệu đồng	68.154,66	39.194,17	57,51%	(42,49)%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	96.574,23	149.142,69	154,43%	54,43 %
7	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	116,72	185,01	158,50%	58,50 %
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	96.690,95	149.327,69	154,44%	54,44 %
9	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	80.929,78	127.217,72	157,20%	57,20 %



61,68%
DOANH THU THUẦN

đạt **1.212,91**
tỷ đồng

Năm 2021, các doanh nghiệp sản xuất và cung cấp điện Việt Nam khởi đầu với nhiều thuận lợi khi lượng tiêu thụ điện năng đã bắt đầu có những bước hồi phục. Tuy nhiên, với những diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh đã buộc Chính phủ phải đưa ra các biện pháp giãn cách xã hội tại các địa phương kinh tế trọng điểm khiến cho nhu cầu tiêu thụ điện năng trong những tháng quý 3/2021 suy giảm đáng kể.

Dù phải đối mặt với nhiều khó khăn từ dịch bệnh, chi phí nguyên vật liệu tăng cao nhưng năm 2021 Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa vẫn ghi nhận doanh thu thuần đạt 1.212,91 tỷ đồng, tăng 61,68% so với năm 2020, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 149,14 tỷ đồng, tăng 54,44% và lợi nhuận sau thuế đạt 127,22 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng 57,20% so với cùng kỳ năm ngoái. Giải thích cho mức tăng này, các biện pháp nới lỏng giãn cách xã hội đã được thực hiện giúp cho các doanh nghiệp sản xuất bắt đầu hoạt động trở lại khiến cho nhu cầu tiêu thụ điện tăng cao. Cụ thể, sản lượng điện sản xuất trong quý 4/2021 là 211,73 triệu KWh tăng 59,95% so với cùng kỳ năm trước (Quý 4/2020 đạt 84,79 triệu KWh).

Nhìn chung, dù phải đối mặt với những khó khăn chung của ngành và nền kinh tế tuy nhiên BTP vẫn là một trong những Công ty có mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận ấn tượng trong bối cảnh nhiều Công ty cùng ngành bị suy giảm tăng trưởng mạnh do chi phí nguyên vật liệu tăng cao.



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

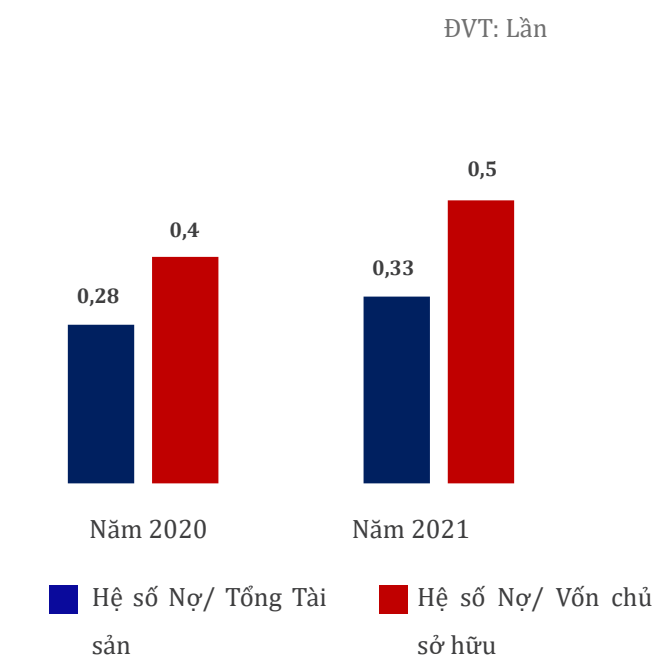
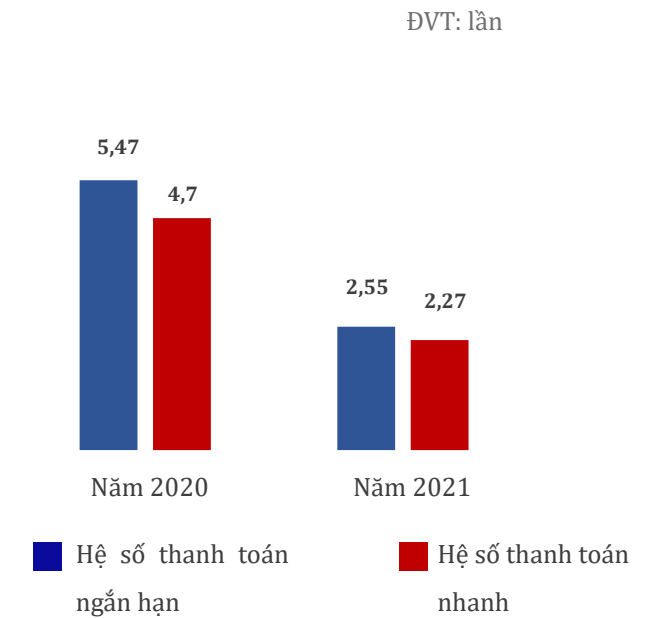
Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	5,47	2,55
-	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,7	2,27
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,28	0,33
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,4	0,5
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	3,79	6,55
-	Vòng quay tổng tài sản	vòng	0,40	0,67
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	10,79	10,49
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	6,61	10,18
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	4,37	7,03
-	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	12,87	12,30



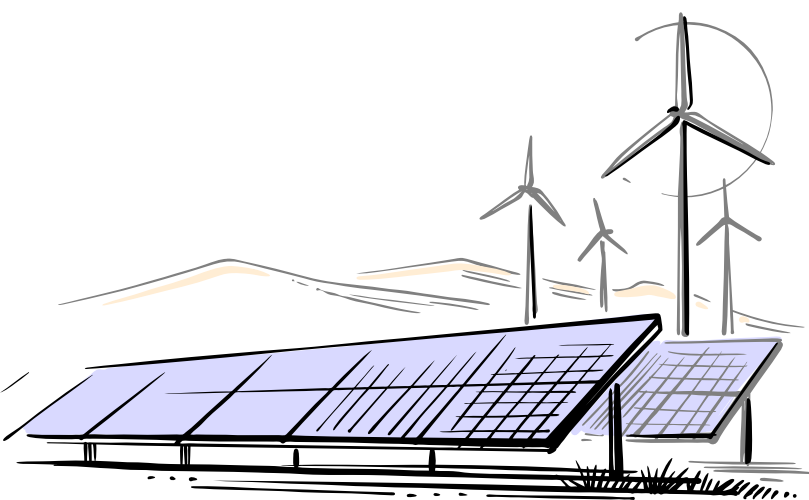
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Trong năm 2021, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán đều ghi nhận mức giảm mạnh so với năm trước. Cụ thể, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán ngắn hạn giảm còn 2,55 lần từ 5,47 lần trong năm 2020, hệ số thanh toán nhanh giảm còn 2,27 lần từ 4,7 lần. Giải thích cho sự sụt giảm này, trong năm nợ ngắn hạn của Công ty đạt hơn 380 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng 155,03% so với năm 2020. Trong đó, khoản mục phải trả người bán ngắn hạn và phải trả người lao động lần lượt tăng hơn 231 tỷ đồng và 11 tỷ đồng. Trong khi đó, tài sản ngắn hạn chỉ ghi nhận mức tăng 18,29% so với cùng kỳ năm ngoái. Nhưng nhìn chung thì các chỉ số về khả năng thanh toán của BTP đều lớn hơn 1, cho thấy khả năng tài chính của Công ty vẫn khá ổn định.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

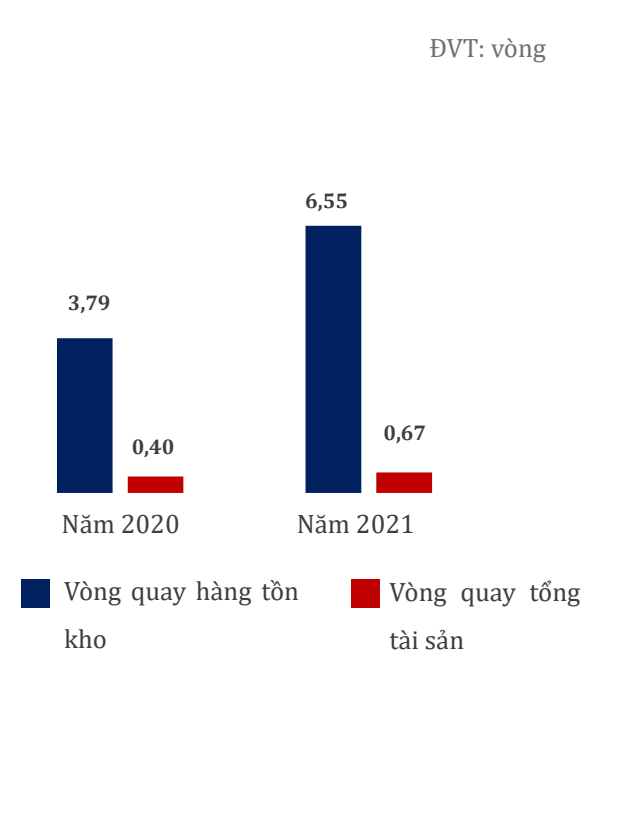
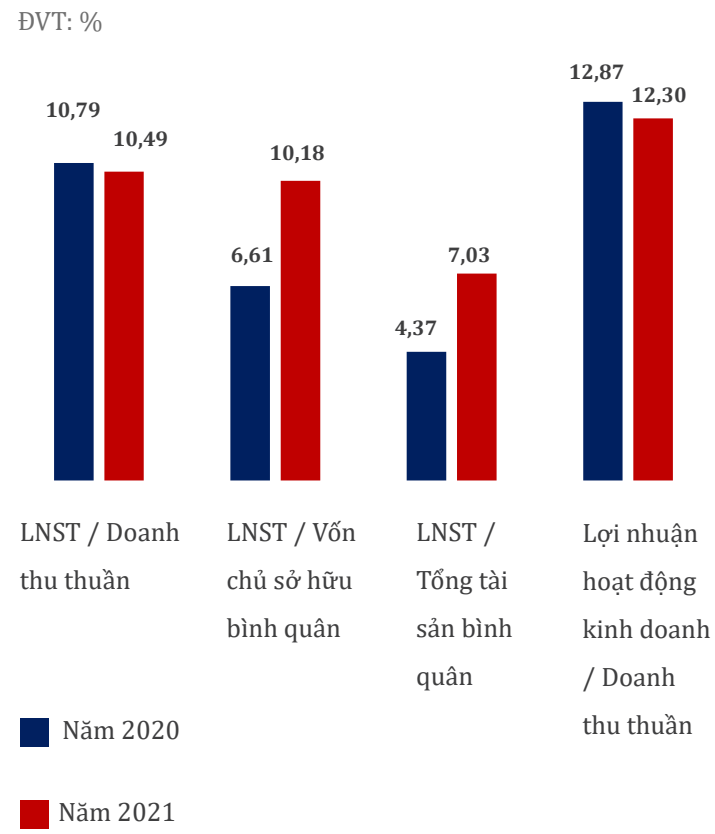
Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty trong năm 2021 đều tăng so với cùng kỳ, do tổng nợ tăng 30,45% (Nguyên nhân chủ yếu là do nợ ngắn hạn tăng hơn 153,33%), trong khi đó, tổng tài sản chỉ ghi nhận mức tăng 11,64% và vốn chủ sở hữu trong năm lại không có quá nhiều thay đổi. Do vậy, Hệ số nợ/Tổng tài sản và Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu đều ghi nhận mức tăng lần lượt đạt 0,33 lần và 0,5 lần so với cùng kỳ.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Giá vốn hàng bán của BTP trong năm 2021 đạt 1.146 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng 74,43% so với năm 2020. Nguyên nhân do sản lượng điện phát trong năm 2021 tăng và giá khí bình quân năm 2021 tăng so với cùng kỳ năm trước. Từ đó làm vòng quay hàng tồn kho của Công ty có sự biến động đi lên đạt 6,55 vòng thay vì 3,79 vòng như năm ngoái. Đây là một tín hiệu cho thấy tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm qua là khá tốt.

Hệ số doanh thu thuần/Tổng tài sản cho biết hiệu quả của một đồng tài sản sẽ tạo ra bao nhiêu đồng doanh thu. Trong năm, hệ số này ghi nhận mức tăng từ 0,4 vòng lên 0,67 vòng. Điều này cho thấy tính hiệu quả trong công tác sử dụng vốn của doanh nghiệp có nhiều chiều hướng nhiều tích cực hơn so với năm trước.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trong năm qua, với tốc độ tăng nhanh của doanh thu thuần trên 1.212 tỷ đồng, tương đương mức tăng 61,6% vượt qua tốc độ gia tăng của lợi nhuận sau thuế nên đã dẫn đến hai tỷ số LNST/doanh thu thuần và Lợi nhuận hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần có chiều hướng giảm nhẹ khi còn lần lượt 10,49% và 12,30% thay vì 10,79% và 12,87% so với năm ngoái.

Ở chiều ngược lại, hai tỷ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân và LNST/ Tổng tài sản bình quân của BTP được ghi nhận tăng trưởng mạnh lần lượt từ hai con số 6,61% và 4,37% lên 10,18% và 7,03% trong năm 2021. Có thể thấy, với việc gia tăng hiệu quả kinh doanh đạt con số hơn 127 tỷ đồng của lợi nhuận sau thuế, tăng 58% so với cùng kỳ năm trước, nhanh hơn tốc độ gia tăng của vốn chủ sở hữu khi chỉ tăng 4,25%. và tổng tài sản. Điều này đã góp phần làm cho chỉ tiêu tài chính đánh giá năng lực của Công ty trong năm thêm phần khởi sắc.

Cơ cấu cổ đông

Căn cứ theo danh sách chốt cổ đông gần nhất ngày 15/04/2022.

STT	Đối tượng	Số nhà đầu tư	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Ghi chú
I	Trong nước (1+2)	1.013	54.977.230	90,89	
1	Cá nhân	988	5.350.866	8,85	
	- Trong đó CBCNV	11	15.000	0,02	
2	Tổ chức	25	49.626.364	82,05	
	- Trong đó Tổng Công ty Phát điện 3	1	48.123.557	79,56	CĐ sáng lập
II	Nước ngoài	35	5.508.370	9,11	
	Cá nhân	21	60.760	0,10	
	Tổ chức	14	5.447.610	9,01	
	TỔNG	1.048	60.485.600	100,00	

Cơ cấu cổ đông

Căn cứ theo danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 15/04/2022.

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cp nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần	Số: 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông, Quận 2, TP HCM, Việt Nam	48.123.557	79,56
2	SAMARANG UCITS – SAMARANG ASIAN PROSPERITY	11a, Avenue Monterey L-2163 Luxembourg	4.886.210	8,08

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Ngày miễn nhiệm
I. Hội đồng quản trị				
1	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	01/11/2021	
2	Ông Phan Thanh Xuân	Chủ tịch HĐQT	28/04/2020	01/11/2021
3	Ông Lê Văn Huy	Thành viên HĐQT	28/06/2019	
4	Ông Đoàn Ngọc Nhân	Thành viên HĐQT	20/04/2018	29/06/2021
5	Ông Lê Thế Sơn	Thành viên HĐQT	01/05/2009	
6	Ông Trần Lê Trung Hiếu	Thành viên HĐQT	29/06/2021	
7	Ông Châu Thanh Cần	Thành viên HĐQT	01/02/20218	
II. Ban Kiểm soát				
1	Bà Phan Thị Thùy Linh	Trưởng Ban Kiểm Soát	01/02/2018	
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên Ban Kiểm soát	29/04/2011	
3	Ông Đinh Tuấn Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	28/06/2019	25/11/2021
4	Bà Đỗ Thị Lệ Trân	Thành viên Ban Kiểm soát	25/11/2021	
III. Ban điều hành				
1	Ông Lê Văn Huy	Tổng giám đốc	16/06/2020	
2	Ông Đoàn Ngọc Nhân	Phó Tổng giám đốc	02/05/2018	
3	Ông Võ Nhu	Phó Tổng giám đốc	15/04/2020	
IV	Kế toán trưởng			
1	Bà Trần Thị Bảo Xuân	Kế toán trưởng	01/01/2021	

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Tiến Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày sinh

: 03/05/1968

- Nơi sinh

: Xã Hoàng Đạo, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư cơ khí chế tạo máy; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác

Từ 23/01/1989 đến 7/1991: Công tác tại nhà máy thủy điện Trị An

Từ 19/8/1991 đến 11/1992: Vận hành viên tại trạm turbinekhí Bà Rịa trực thuộc nhà máy điện Chợ Quán

Từ 12/1992 đến 12/1995: Tổ trưởng sửa chữa cơ điện nhà máy điện Bà Rịa

Từ 02/01/1998 đến 17/6/2003: Phó Quản đốc PXSC Cơ-Nhiệt Nhà máy điện Bà Rịa

Từ 18/6/2003 đến 04/02/2008: Quản đốc PXSC cơ Nhà máy điện Bà Rịa

Từ 05/02/2008 đến 30/9/2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa

Từ 01/10/2010 đến 30/6/2019: UVHĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa

Từ 01/7/2019 đến 30/6/2021: Trưởng ban kỹ thuật sản xuất Tổng Công ty Phát điện 3

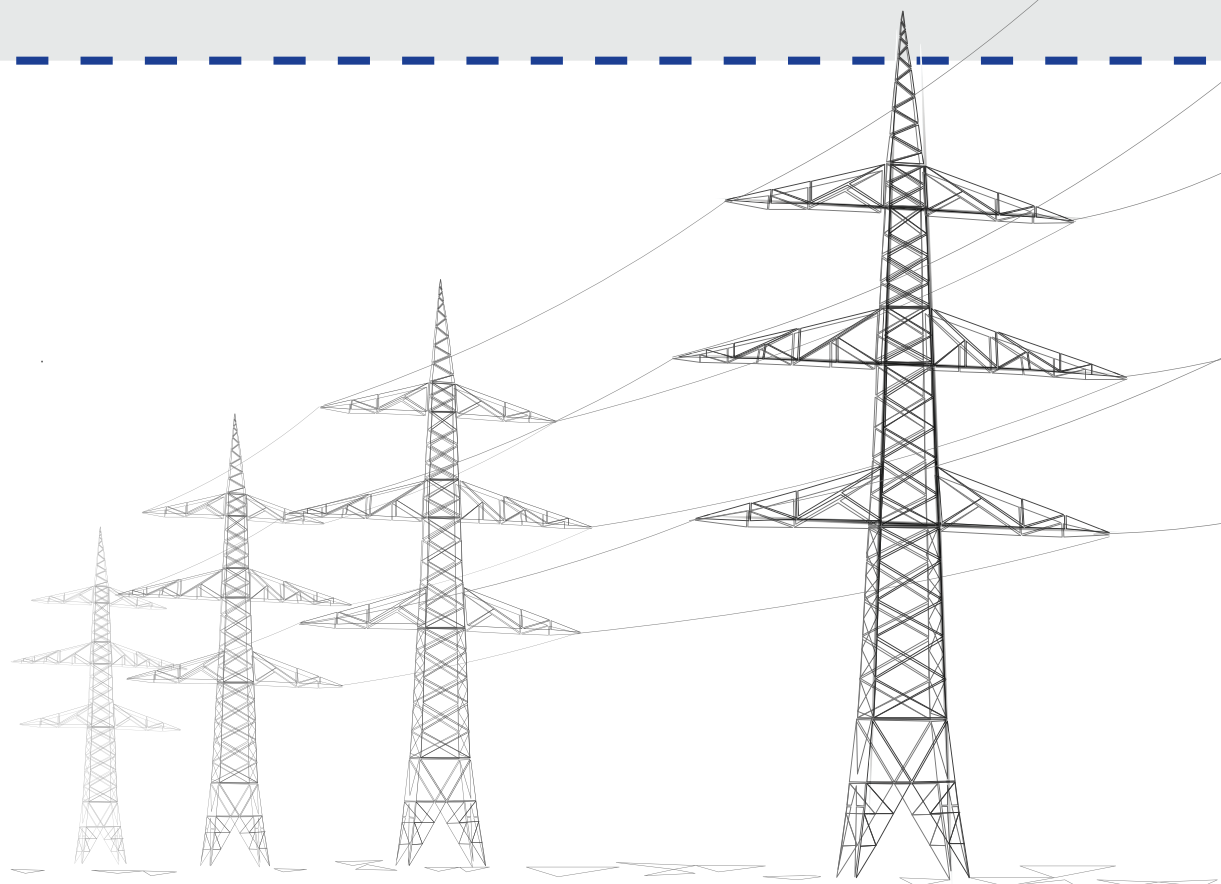
Từ 01/07/2021 đến 31/10/2021: Thành viên HĐQT chuyên trách, Hội đồng quản trị, Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa

Từ 01/11/2021 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa


-

Ông Phan Thanh Xuân - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày sinh : 04/06/1961
- Nơi sinh : Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Quản trị Kinh Doanh - Thạc sĩ; Thiết bị điện;
- Quá trình công tác
 - 11/1983 - 01/1987: Vận hành viên, Phó ca vận hành NMTĐ Thủ Đức
 - 02/1987 - 8/1996: Trưởng ca vận hành - Bí thư chi đoàn TN Phân xưởng Vận hành Nhà máy điện Thủ Đức
 - 9/1996 - 4/1997: - công tác ở ban CBSX Nhà máy điện Phú Mỹ
 - 5/1997 - 1/2002: Quản đốc phân xưởng vận hành Nhà máy điện Phú Mỹ
 - 2/2002 - 1/2003: Trưởng Phòng Kỹ thuật an toàn Nhà máy điện Phú Mỹ
 - 1/2003 - 01/2006: Trưởng Phòng Kế hoạch vật tư Nhà máy điện Phú Mỹ
 - 16/2/2006 - 15/6/2009: Trưởng Phòng Tổ chức - Lao động Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ.
 - 16/6/2009: Phó Giám đốc Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ
 - Từ 01/11/1983 đến 15/02/2006: Phòng Kế hoạch - Vật tư, Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Phú Mỹ
 - Từ 10/04/1997 đến 15/02/2006: Trưởng Phòng Kế hoạch - Vật tư, Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Phú Mỹ
 - Từ 16/02/2006 đến 31/12/2012: Trưởng Phòng Tổ chức-Lao động, Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Phú Mỹ
 - Từ 16/06/2009 đến 31/12/2012: Phó Giám đốc Ban Lãnh đạo, Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Phú Mỹ
 - Từ 01/01/2012: Tổ phó Tổ chuyên gia xét thầu và thương thảo HĐ các gói thầu thuộc Dự án Hoàn thiện TTĐL Phú Mỹ, Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Phú Mỹ
 - Từ 01/01/2013: Phó Tổng Giám đốc TCT Ban Lãnh đạo, Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Phú Mỹ
 - Từ 29/04/2014: Thành viên Ban chỉ đạo và Tổ công tác triển khai phần mềm Maximo của Cơ quan Tổng Công ty Phát điện 3, Tổng Công ty phát điện 3;
 - Từ 2013 - 30/9/2018: Phó Tổng Giám đốc TCT - Ban Lãnh đạo, Tổng Công ty Phát điện 3
 - Từ 01/10/2018 - 01/11/2021: Phó Tổng Giám đốc TCT - Ban Lãnh đạo, Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.

**Ông Lê Văn Huy - Thành viên Hội đồng quản trị**

- Ngày sinh : 12/12/1970
- Nơi sinh : Xã Liêm Hải, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ, Kỹ sư Điện công nghiệp.
- Quá trình công tác
 - Từ tháng 11/1995 đến tháng 6/1997: Nhân viên Công ty Xây lắp điện II, TP Hồ Chí Minh.
 - Từ 7/1997 đến tháng 12/2000: Vận hành viên Phân xưởng vận hành, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
 - Từ 15/12/2000 đến 25/4/2004: Trưởng ca Vận hành, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
 - Từ 26/4/2004 đến 01/04/2007: Kỹ thuật viên phân xưởng Vận hành, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
 - Từ 02/04/2007 đến 04/01/2009 : Phó Quản đốc phân xưởng Vận hành, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
 - Từ 05/01/2009 - 15/06/2009: Quyền Quản đốc phân xưởng Vận hành, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
 - Từ 16/6/2009 - 05/7/2017: Quản đốc phân xưởng Vận hành, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
 - Từ 06/7/2017- 15/6/2020: Phó Tổng Giám đốc kỹ thuật Công ty;
 - Từ 16/6/2020- nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa; Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.

**Ông Đoàn Ngọc Nhân - Thành viên Hội đồng quản trị**

- Ngày sinh : 05/05/1980
- Nơi sinh : Điện Tiến- Điện Bản- Quảng Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác
 - Từ 11/2003 đến tháng 06/2007: Nhân viên- Công ty truyền tải điện 2;
 - Từ tháng 7/2007 đến tháng 02/2008: Chuyên viên, Phó chánh văn phòng- Ban CBSX các NMTĐ trên sông Vu Gia- Thu Bồn- Ban Quản lý dự án thủy điện 3;
 - Từ tháng 3/2008 đến 15/8/2008: Phó trưởng phòng Tổ chức- Lao động- Thư ký công ty- Công ty cổ phần thủy điện A Vương
 - Từ 01/01/2012 đến 07/01/2013: Trưởng phòng Tổ chức- Lao động, Thư ký Công ty- Công ty cổ phần thủy điện A Vương;
 - Từ 08/01/2013 đến 22/5/2015: Trưởng Ban tổng hợp- Tổng Công ty phát điện 3;
 - Từ tháng 5/2015 đến tháng 10/2016:
 - + Trưởng ban Tổng hợp kiêm Trưởng ban kiểm soát nội bộ- Tổng công ty phát điện 3;
 - + Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa;
 - Từ tháng 11/2016 đến tháng 5/2017:
 - + Phó Giám đốc- Công ty nhiệt điện Vĩnh Tân- Tổng Công ty Phát điện 3;
 - + Ủy viên HĐQT Công ty Nhiệt điện Bà Rịa;
 - Từ tháng 5/2017 đến tháng 4/2018: Phó Giám đốc- Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân- Tổng Công ty Phát điện 3;
 - Từ 5/2018 đến 29/6/2021: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
 - Từ 7/2021 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.



Ông Lê Thế Sơn - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày sinh : 04/02/1962
- Nơi sinh : Xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác

- Từ tháng 4/1984- 1/1998: Kế toán viên, Công ty Diezen Sông Công, Thái Nguyên;
- Từ tháng 2/1998-3/2001: Kế toán viên, Nhà máy nhiệt điện Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương;
- Từ tháng 2/1998-3/2009: Trưởng phòng tài chính kế toán Công ty, Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương
- Từ tháng 4 năm 2001-5/2008: Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán, Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại (nay là Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại);
- Từ tháng 6/2008-3/2009: Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;
- Từ tháng 04/2009 đến nay: Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa

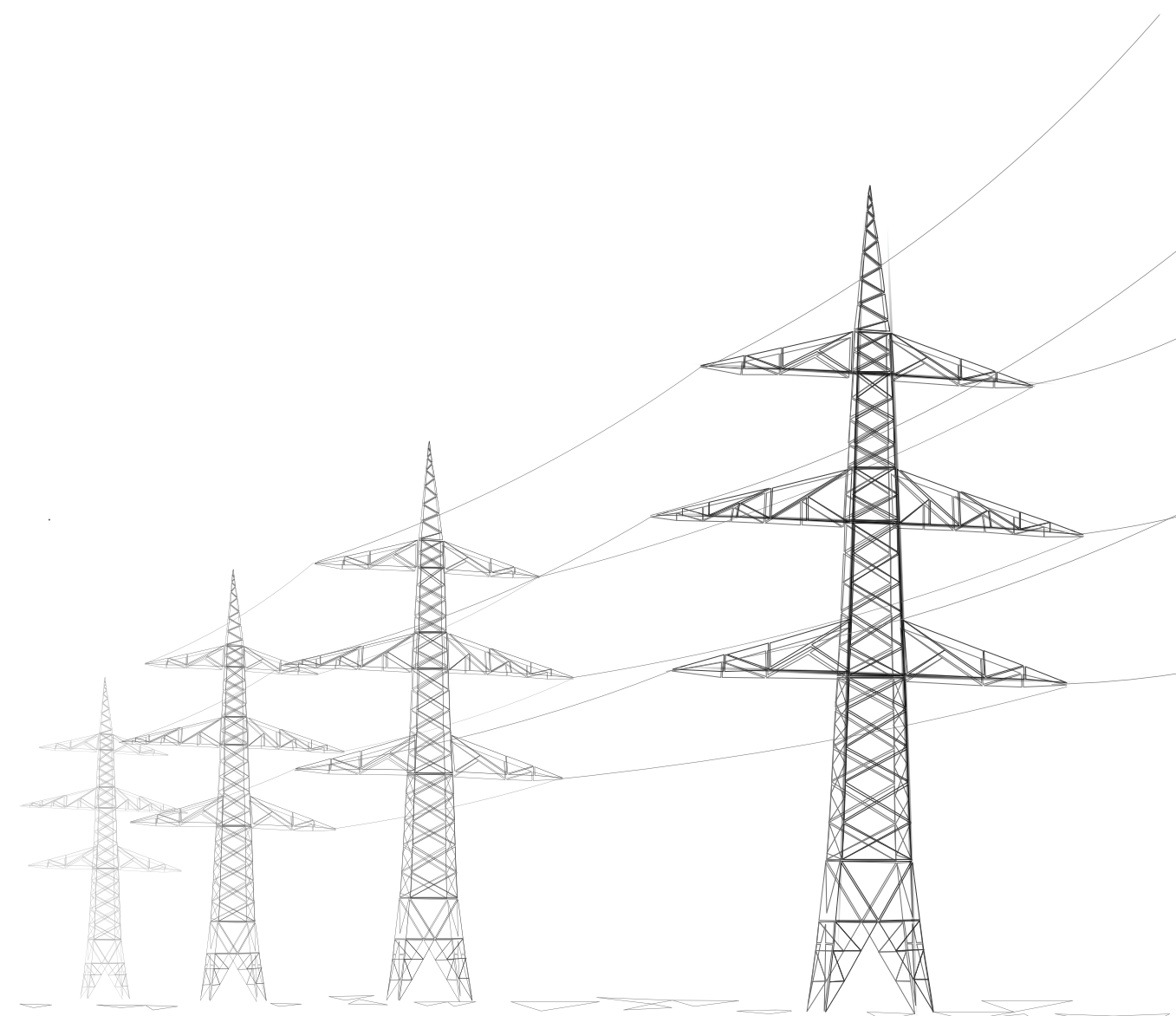
**Ông Châu Thanh Cần - Thành viên Hội đồng quản trị**

- Ngày sinh : 11/9/1959
- Nơi sinh : Quảng Ngãi
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thiết bị điện
- Quá trình công tác
 - 1979-1979: làm việc tại Nhà máy điện Cần Thơ;
 - 1979- 2017: làm việc tại Công ty Nhiệt điện Thủ Đức;
 - 01/02/2018 - nay: làm việc tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa. Thành viên HĐQT;

**Ông Trần Lê Trung Hiếu - Thành viên Hội đồng quản trị**

- Ngày sinh : 23/12/1977
- Nơi sinh : Thành phố Bà Rịa
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Quá trình công tác

- Từ tháng 03/2000 đến tháng 07/2007: Vận hành viên Phân xưởng Vận hành 2, Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ
- Từ tháng 07/2007 đến 01/2012: Trưởng ca Phân xưởng Vận hành 2, Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Phú Mỹ
- Từ 01/2012 đến 01/2013: Tổ trưởng Tổ KT-VP PXVH2, Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Phú Mỹ
- Từ 01/2013 đến 09/2014: Phó Quản đốc PXVH2, Tổng Công ty Phát điện 3
- Từ 10/2014 đến 04/2016: Phó Chánh văn phòng -TTBV, Tổng Công ty Phát điện 3
- Từ 05/2016 đến nay: Chánh văn phòng - TTBV, Tổng Công ty phát điện 3



Ban điều hành

Ông Lê Văn Huy - Tổng Giám đốc

Xem thông tin phần Hội đồng quản trị

Ông Đoàn Ngọc Nhân - Phó Tổng Giám đốc

Xem thông tin phần Hội đồng quản trị

Ông Võ Nhu - Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh :15/10/1967
- Nơi sinh : Thôn 3, xã Duy Thành Huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện khí hoá & Cung cấp điện
- Quá trình công tác



Từ 04/04/1994 đến 23/09/2010: Kỹ thuật viên, P.xưởng vận hành, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa

Từ 24/09/2010 đến 01/11/2010: Kỹ thuật viên, PX sửa chữa Điện-Tự động, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa

Từ 02/11/2010 đến 13/03/2011: Kỹ thuật viên, P.xưởng vận hành, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa

Từ 14/03/2011 đến 31/12/2017: Phó Quản đốc, P.xưởng vận hành, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa

Từ 01/01/2018 đến 14/04/2020: Quản đốc, Phân xưởng vận hành, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa

Từ 15/04/2020 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa, Phó bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa

Từ 23/06/2020: Ủy viên Ban chấp hành Công Đoàn, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa;

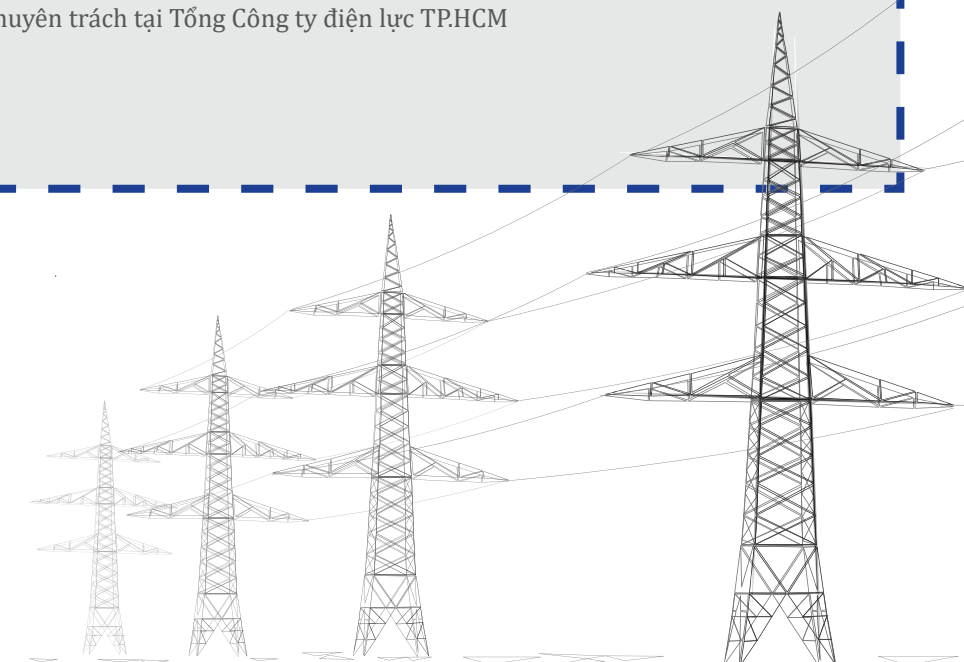
Ban kiểm soát

Bà Phan Thị Thùy Linh - Trưởng Ban kiểm soát

- Ngày sinh :19/09/1987
- Nơi sinh : Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác
 - Từ 01/04/2009 đến 30/09/2009: Văn phòng, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa;
 - Từ 01/10/2009 đến 30/06/2014: Cán sự, Phòng Tài chính-Kế toán, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa;
 - Từ 01/07/2014: Phó phòng, Phòng Tài chính-Kế toán, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa;
 - Từ 01/02/2018 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa;

**Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Thành viên Ban kiểm soát**

- Ngày sinh :08/02/1969
- Nơi sinh : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, thạc sỹ Quản trị kinh doanh chuyên ngành tài chính
- Quá trình công tác
 - 09/1990 - 02/1998: Nhân viên quản lý và xử lý hồ sơ vi phạm sử dụng điện, Nhân viên kế toán chi nhánh điện Thủ Đức, sở điện lực TP.HCM
 - 02/1998 - 12/2002: Phụ trách phòng Tài chính kế toán (chức danh Phó phòng), Trưởng phòng TCKT Điện lực Thủ Đức
 - 01/2003 - 12/2009: Trưởng phòng TCKT, Kế toán trưởng Điện lực Thủ Thiêm, Công ty Điện lực TP. HCM
 - 01/2010-10/2014: Tổ trưởng, Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Điện lực TP.HCM
 - 11/2014 - 15/06/2017: Phó Ban Kiểm soát nội bộ Tổng Công ty Điện lực TP.HCM
 - 16/06/2017 - Nay: Kiểm soát viên chuyên trách tại Tổng Công ty điện lực TP.HCM



Ông Đinh Tuấn Anh - Thành viên Ban kiểm soát

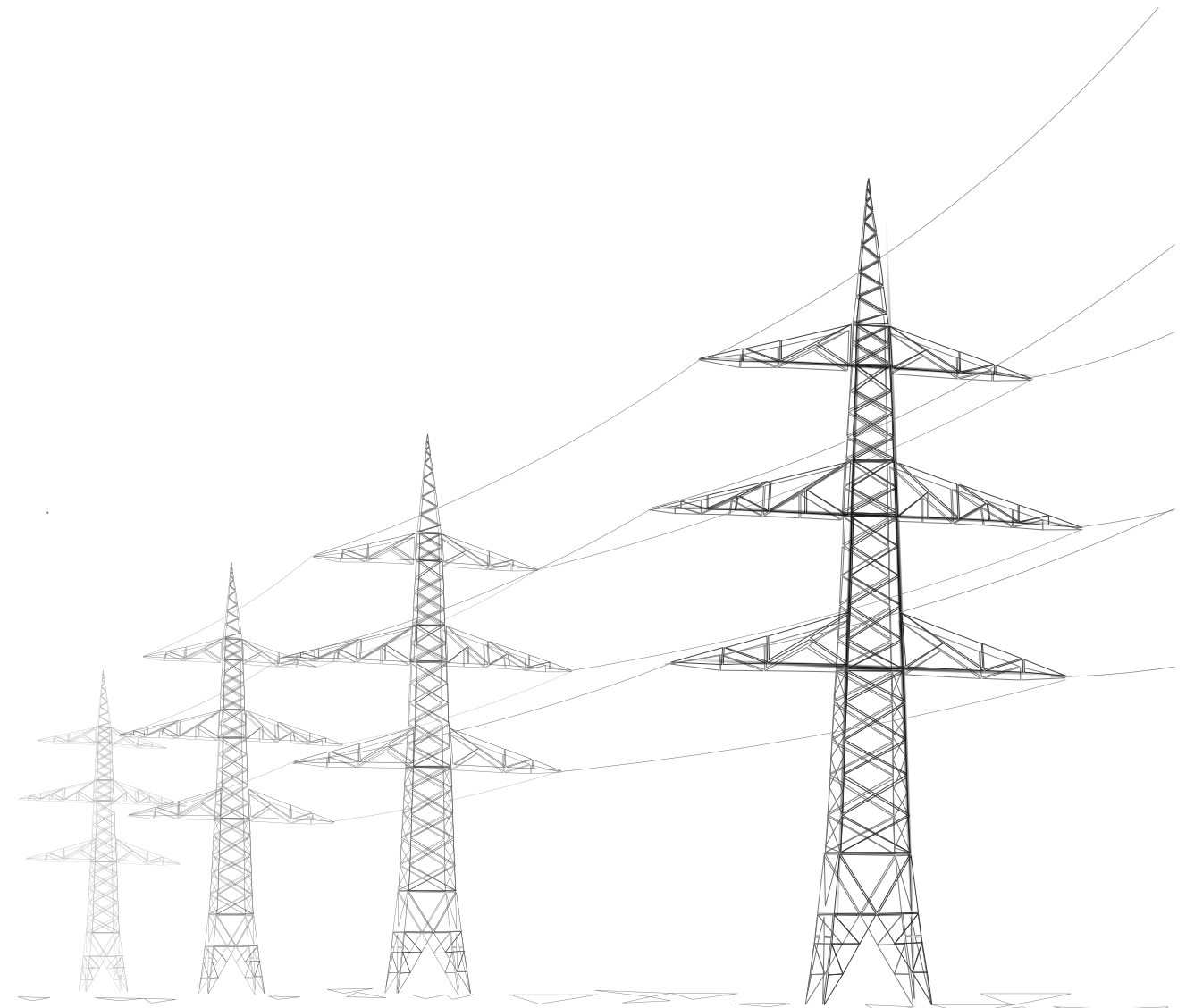
- Ngày sinh : 14/8/1982
- Nơi sinh : Xã Quảng Lộc, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy Lợi
- Quá trình công tác
 - Từ tháng 03/2007 đến tháng 12/2007: Cán bộ Kỹ thuật tại Tổng đội thanh niên xung phong nông nghiệp 4- thuộc Tổng Công ty Xây dựng 4;
 - Từ tháng 01/2008 đến tháng 9/2013: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật tại Công ty Cổ phần EVN Quốc tế;
 - Từ tháng 10/2013 đến tháng 10/2017: Chuyên viên Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng tại Tổng Công ty Phát điện 3;
 - Từ tháng 11/2017 đến tháng 6/2019: Chuyên viên Ban Tổng hợp;
 - Từ tháng 6/2019 đến 25/11/2021: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa;

Kế toán trưởng**Bà Trần Thị Bảo Xuân - Kế toán trưởng**

- Ngày sinh : 26/01/1973
- Nơi sinh : Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
- Quá trình công tác
 - Từ 04/2001 đến 07/ 2010 : Chuyên viên phòng Tài chính kế toán
 - Từ 08/2010 đến 09/2012 : Phó phòng Tài chính kế toán
 - Từ 10 /2012 đến 12 / 2012 : Trưởng phòng Tài chính kế toán
 - Từ 01/ 01/2013 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
 - Từ 02/11/2017 đến nay : Người công bố thông tin Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa,

**Bà Đỗ Thị Lệ Trân - Thành viên Ban kiểm soát**

- Ngày sinh : 16/8/1984
- Nơi sinh : Hải Phòng
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật
- Quá trình công tác
 - Từ 10/2006 đến 12/2012: Chuyên viên tại phòng Kế hoạch, Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Phú Mỹ
 - 01/01/2013 - Nay: Công tác tại Ban Quản lý đấu thầu, Tổng Công ty phát điện 3.
 - 25/11/2021 - Nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa



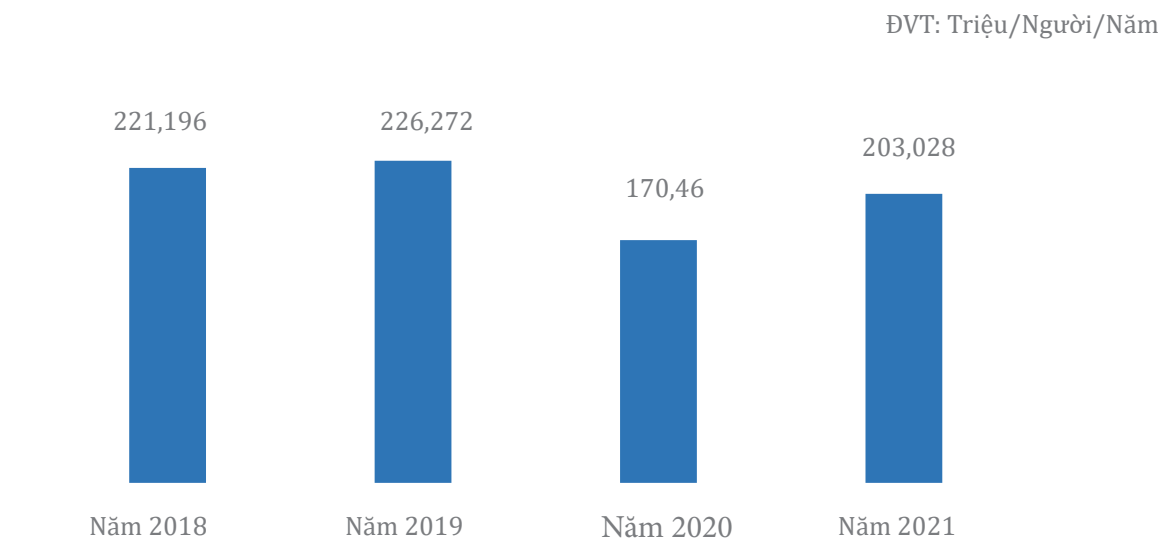
Số lượng Cán bộ, công nhân viên

Tính đến 31/12/2021 tổng số lao động:

STT	Tính chất phân loại	Năm 2020		Năm 2021	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Phân loại theo giới tính				
1	Nam	226	84,96	222	85,38
2	Nữ	40	15,04	38	14,62
II	Phân loại theo trình độ				
1	Trình độ đại học và trên đại học	155	58,27	152	58,46
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	44	16,54	45	17,31
3	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	45	16,92	42	16,15
3	Trình độ lao động phổ thông	22	8,27	21	8,08
III	Phân loại theo đối tượng lao động				
1	Lao động trực tiếp	200	75,19	196	75,38
2	Lao động gián tiếp	66	24,81	64	24,62
IV	Theo thời hạn hợp đồng lao động				
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	0		0	
2	Hợp đồng có thời hạn từ 1 đến 3 năm	1		1	
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	260		254	
V	Theo độ tuổi				
1	Từ 18 đến 25 tuổi	1	0,38	0	0
2	Từ 26 đến 35 tuổi	16	6,02	14	5,38
3	Từ 36 đến 45 tuổi	132	49,62	119	45,77
4	Trên 45 tuổi	117	43,98	127	48,85
Tổng cộng		266	100	260	100

Mức lương bình quân của người lao động qua các năm

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Thu nhập bình quân	Triệu Đồng/ người/ năm	221,196	226,272	170,46	203,028



Chính sách đối với người lao động

Với lượng lao động gần 300 người tại đơn vị, Công ty luôn nỗ lực thực hiện những chính sách nhân sự hiệu quả, mô hình quản trị tiên tiến và hướng đến người lao động. Đặc biệt, trong bối cảnh bởi dịch Covid-19 gây ra các tác động lớn đến kinh tế - xã hội và tình hình hoạt động của mọi doanh nghiệp, các chính sách về nhân sự lại càng được doanh nghiệp chú trọng.

Trong đại dịch, con người chính là yếu tố tạo nên sức mạnh cho bộ máy, được đánh giá là một giải pháp có tính then chốt đưa các doanh nghiệp vượt qua khó khăn và sẵn sàng cho tương lai. Với phương châm “sức khỏe và sự an toàn của người lao động là ưu tiên hàng đầu”, Ban lãnh đạo Công ty có các chủ trương quyết liệt kết hợp các giải pháp kịp thời, linh hoạt để vừa duy trì môi trường làm việc trong điều kiện phòng chống dịch vừa khích lệ tinh thần để giúp người lao động yên tâm làm việc, cống hiến.

Chính sách lương, thưởng, đãi ngộ, phúc lợi

Chế độ lương thưởng được xây dựng minh bạch, rõ ràng và hợp lý, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người, đồng thời đảm bảo đầy đủ mọi quyền lợi cho người lao động theo đúng quy định của Pháp luật. Song song đó, để động viên cán bộ, nhân viên có nhiều đóng góp cống hiến cho Công ty, hằng năm BTP luôn có sự quan tâm và xem xét tăng thu nhập để công nhận những cống hiến to lớn của người lao động khi làm việc tại doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng dựa trên nguyên tắc gắn với kết quả và hiệu quả lao động đạt được. Công ty tổ chức bình bầu hàng quý để đánh giá kết quả lao động của nhân viên, việc xét thưởng sẽ thực hiện vào cuối năm căn cứ vào quá trình đạt được thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc. Công ty cũng xét thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể có sáng kiến trong cải tiến phương pháp làm việc, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

Phúc lợi: hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động, tổ chức đi nghỉ mát, du lịch, duy trì thường xuyên phong trào Văn - Thể - Mỹ.

“Sự thành công mà Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa có được sau 11 năm thành lập có phần đóng góp rất lớn từ đội ngũ người lao động. Vì vậy, BTP đã áp dụng các chính sách nhân sự bài bản, tiên tiến và nhân văn nhất để giúp người lao động yên tâm cống hiến, cùng công ty phát triển.

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc:

Công ty thực hiện chế độ làm việc 40 giờ/tuần, các nhân viên tại văn phòng, công nhân sửa chữa làm việc theo giờ hành chính, công nhân vận hành, bảo vệ làm việc theo ca.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết:

Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc sẽ được nghỉ các ngày lễ, tết theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên tổ chức tặng quà cho người lao động trong các dịp lễ đặc biệt như ngày Quốc tế phụ nữ, Ngày Phụ Nữ Việt Nam, ...

Nghỉ ốm, thai sản:

Thực hiện theo quy định của Luật lao động; Luật bảo hiểm xã hội.

Các chế độ, phúc lợi: Hàng tháng Công ty thực hiện đóng BHXH đầy đủ cho người lao động, đóng BHXH, BHYT và BHTN cho 100% CBCNV.





3

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Kế hoạch phát triển trong tương lai

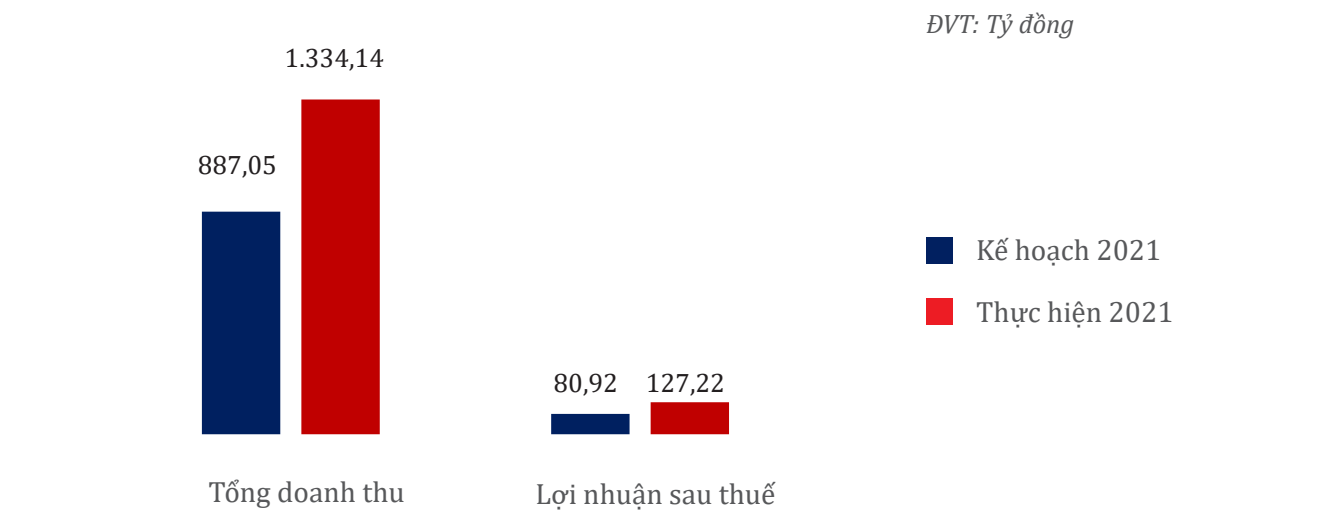
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021	TH 2021	Tỷ lệ thực hiện/ Kế hoạch (%)
1	Sản lượng điện	Triệu kWh			
	- Điện sản xuất	Triệu kWh	425	673	158,31
	Điện thương phẩm	Triệu kWh	413	654	158,21
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	887.053	1.334.139	150,40
	Doanh thu sản xuất điện	Triệu đồng	812.162	1.211.290	149,14
	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	71.281	121.048	169,82
	Doanh thu dịch vụ, sản xuất, kinh doanh và hoạt động khác	Triệu đồng	3.610	1.802	49,91
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	785.903	1.184.812	150,76
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	101.150	149.328	147,63
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	80.920	127.218	157,21
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	1.338	2.103	157,21

Năm 2021 là một năm vận hành đầy biến động của hệ thống điện quốc gia do tiếp tục chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 và đối mặt với các vấn đề khác hẳn các năm trước đây là: (i) Phụ tải và thủy văn diễn biến thất thường, phức tạp và rất khó dự báo, (ii) nhu cầu sử dụng điện giảm mạnh, theo thống kê và EVN, GDP quý 3 giảm 6,17% kéo theo tiêu thụ điện sụt giảm 10,53% so với Q2. 2021 và giảm 4,14% so với cùng kỳ, (iii) giá than và khí đầu vào tăng mạnh gần gấp 3 lần kể từ đầu năm từ 83 USD/tấn lên đến đỉnh điểm là 236,9 USD/tấn sau đó hạ nhiệt về 154 USD/tấn vào giữa tháng 11/2021. Trước thực trạng đó, nhận thức được những khó khăn hiện tại, toàn thể cán bộ và nhân viên Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa đã cố gắng đoàn kết và nỗ lực phấn đấu để đạt được sự tăng trưởng trong kết quả kinh doanh năm 2021. Theo đó:

- Sản lượng điện sản xuất năm 2021 đạt 673 triệu kWh, vượt 58,31% so với kế hoạch và tăng 248 triệu kWh so với năm trước
- Tổng doanh thu trong năm được ghi nhận đạt 1.334,14 tỷ đồng, vượt 50,4% so với kế hoạch đề ra trước đó.
- Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 127 tỷ đồng, vượt 46 tỷ đồng so với kế hoạch, tăng 57,21% so với năm 2020.

Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2021

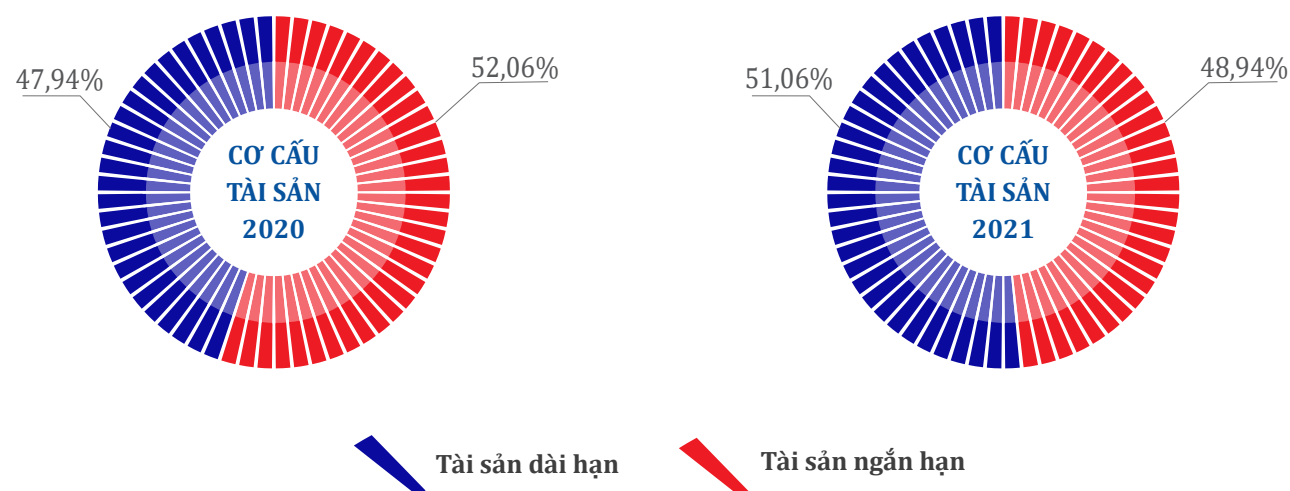


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản tại 31/12/2021

Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021	Thực hiện 2021/2020	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng 2021
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	819,59	969,73	118,32%	47,94%	50,79%
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	889,97	939,63	105,58%	52,06%	49,21%
Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.709,56	1.909,36	111,69%	100%	100%

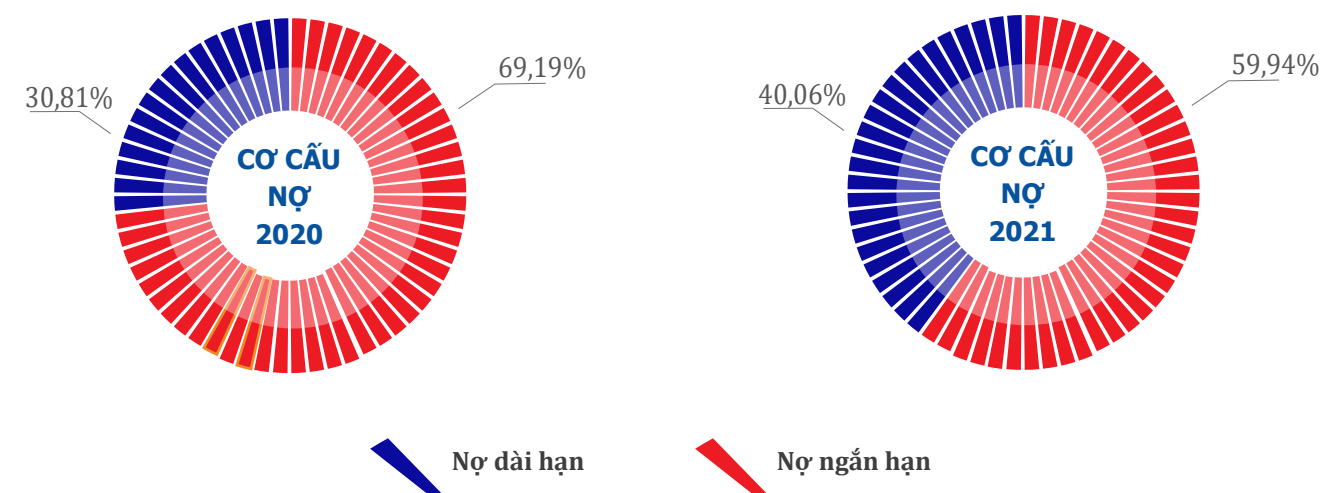
Tổng giá trị tài sản của Công ty năm qua ghi nhận mức tăng 11,69% so với cùng kỳ, đạt 1.909,36 tỷ đồng. Nguyên nhân của mức tăng này là do tài sản ngắn hạn trong năm đạt hơn 969 tỷ đồng, tăng 18,32% và chiếm tỷ trọng 50,79% tổng tài sản của Công ty. Trong đó, khoản phải thu ngắn hạn tăng hơn 343 tỷ đồng, tương đương mức tăng 319,26% so với cùng kỳ, cụ thể là khoản phải thu ngắn hạn trị giá hơn 438 tỷ đồng đến từ Công ty Mua bán điện. Đồng thời, trong năm Công ty cũng có khoản mua sắm tài sản xây dựng cơ bản dở dang trị giá hơn 62 tỷ đồng, các khoản mục này góp phần giúp cho tài sản dài hạn của Công ty tăng 2,85% so với năm 2020, đạt 939.63 tỷ đồng.



Tình hình nợ phải trả tại 31/12/2021

Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021	Thực hiện 2021/2020	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng 2021
Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	149,84	380,05	253,64%	30,81%	59,94%
Nợ dài hạn	Tỷ đồng	336,52	254,03	75,49%	69,19%	40,06%
Tổng nợ phải trả	Tỷ đồng	486,36	634,08	130,37%	100%	100%

Trong năm 2021, có sự thay đổi lớn trong cơ cấu nợ của Công ty. Tỷ trọng nợ ngắn hạn chiếm 59,94% trong cơ cấu nợ. Cụ thể, nợ ngắn hạn trong năm đạt 380,05 tỷ đồng, tăng 29,13% so với cùng kỳ năm ngoái, trong khi đó, nợ dài hạn giảm hơn 82 tỷ đồng, tương ứng với mức giảm 29,13%. Nguyên nhân chính là do khoản phải trả ngắn hạn tăng hơn 231 tỷ đồng. Bên cạnh đó, những tháng cuối năm 2021, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh bắt đầu hoạt động trở lại khiến nhu cầu tiêu thụ điện tăng cao, do vậy, Công ty phải mua một lượng lớn nguyên vật liệu để phục vụ cho quá trình sản xuất dẫn đến khoản phải trả người bán tăng 366,67%. Trong đó, chiếm tỷ trọng lớn nhất là khoản phải trả cho Chi nhánh Kinh doanh LNG- Tổng Công ty Khí Việt Nam (CTCP).



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch phát triển

Năm 2022, trước những diễn biến phức tạp của dịch bệnh và khó khăn chung của nền kinh tế, Công ty Nhiệt điện Bà Rịa đã đặt ra một số chỉ tiêu kinh tế sau:

STT	Sản phẩm	ĐVT	Kế hoạch 2022
1	Tổng sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	425,00
2	Điện bán (Thương phẩm)	Triệu kWh	413,36
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	947.036
4	Tổng chi phí	Triệu đồng	861.146
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	85.890
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	68.712
7	Cổ tức	%	8

Căn cứ để hoàn thành kế hoạch



Căn cứ hoàn thành kế hoạch

- » Tiếp tục nâng cao công tác sản xuất kinh doanh hiệu quả, an toàn.
- » Chủ động tìm kiếm các nguồn cung cấp khí bổ sung trong bối cảnh nguồn khí trong nước đang suy giảm.
- » Thường xuyên theo dõi tình hình sản xuất tại các đơn vị để có sự chỉ đạo kịp thời, kiểm soát tiến độ hoàn thành công việc.
- » Tăng cường phối hợp với các đơn vị quản lý, điều hành hệ thống điện để đảm bảo vận hành nhà máy hiệu quả.
- » Nắm bắt thông tin đầy đủ, liên tục và dự báo chuẩn sát tình hình hệ thống điện, thị trường điện.
- » Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo chuyên sâu.
- » Tăng cường công tác quản lý kĩ thuật, nâng cao hiệu suất các tổ máy, giảm công suất tối thiểu các tổ máy để gia tăng hiệu quả sản xuất điện.
- » Áp dụng các công nghệ thông tin vào quản lý, vận hành để giảm chi phí sản xuất, kinh doanh





4

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của

Công ty

Đánh giá về các mặt hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2021

Năm 2021 là một năm đầy thăng trầm với nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Đợt bùng phát dịch vào quý 3/2021 đã gây khó khăn đối với mọi lĩnh vực, ngành nghề. Theo đó, các doanh nghiệp buộc phải đóng cửa nhà máy sản xuất hoặc giảm quy mô hoạt động sản xuất khiến lượng tiêu thụ điện năng giảm sút rõ rệt. Ngoài ra, các chính sách thắt chặt giãn cách xã hội đã làm đứt gãy chuỗi cung ứng khiến chi phí tăng cao làm ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, vào các tháng cuối năm, tình hình dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát, các nhà máy bắt đầu hoạt động trở lại, nhu cầu tiêu thụ điện năng cũng đã tăng lên đã giải quyết được phần nào các khó khăn của Công ty. Tuy nhiên, hiện nay sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp cung cấp điện và tình hình dịch bệnh cũng là vấn đề được Hội đồng quản trị quan tâm hàng đầu.

Năm 2021, Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra. Cụ thể như sau:



Trong quá trình thực hiện quyền hạn và trách nhiệm, Hội đồng quản trị luôn tuân thủ Điều lệ, thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu đề ra thông qua các cuộc họp định kì được tổ chức trong năm, xem xét cẩn trọng, đưa ra các khuyến nghị, chỉ đạo để Ban Tổng Giám đốc điều hành một cách tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của các bên liên quan;

Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động của Công ty theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị, thường xuyên báo cáo, trao đổi với Hội đồng quản trị và có những điều chỉnh kịp thời đảm bảo đạt được mục tiêu với hiệu quả cao nhất

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ, thực hiện mối quan hệ quản trị- điều hành theo đúng Điều lệ và Quy chế nội bộ



ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kết thúc một năm đầy biến động, tăng trưởng GDP của Việt Nam tăng 2.58% so với năm 2021, đây là mức tăng trưởng thấp nhất trong các năm gần đây. Nguyên nhân là do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp trong quý 3/2021 đã làm đứt gãy chuỗi phục hồi của nền kinh tế. Dầu vậy, những tháng cuối năm đã cho thấy sự phục hồi ấn tượng của nền kinh tế với mức tăng trưởng GDP quý 4/2021 đạt 5.22%. Với những khó khăn của nền kinh tế nói chung và BTP nói riêng, Ban Tổng Giám Đốc vẫn luôn cố gắng, nỗ lực, chủ động và kịp thời đưa ra những giải pháp phù hợp, nắm bắt kịp thời diễn biến thị trường.

Trong năm 2021, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các chủ trương của Hội đồng quản trị theo như Nghị Quyết được ban hành, phù hợp điều lệ của Công ty, quy định của Pháp luật và đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo tập trung mọi nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thường xuyên báo cáo, trao đổi với Hội đồng quản trị và có những điều chỉnh kịp thời đảm bảo thực hiện mục tiêu với kết quả cao nhất

Hội đồng quản trị nhìn nhận Ban Tổng Giám đốc đã rất nỗ lực trong công tác điều hành, đảm bảo cho mọi hoạt động của Công ty diễn ra hiệu quả

Các hoạt động về môi trường đã được triển khai tốt, tích cực tham gia nhiều hoạt động mang nhiều lợi ích cho xã hội và cộng đồng

Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ và thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty, tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định; tổ chức các phiên họp Hội đồng quản trị; họp giao ban định kì; thực hiện tốt các quy định về lao động, chính sách lương thưởng,..

Nhìn chung, Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện được năng lực tốt, tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện các biện pháp kịp thời, đồng bộ, linh hoạt giúp Công ty duy trì hoạt động an toàn, ổn định, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước, tuân thủ pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông cũng như toàn thể nhân viên trong Công ty.



KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2022, Hội đồng quản trị sẽ tập trung chỉ đạo để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh được ĐHQĐ phê duyệt, triển khai đúng tiến độ, phấn đấu hoàn thành mục tiêu, kế hoạch sau;

ĐVT: Triệu đồng

STT	Sản phẩm	Kế hoạch 2022
I	Điện sản xuất (Tr.kWh)	425,00
II	Điện bán	413,36
III	Tổng doanh thu	947.036
1	Doanh thu hoạt động SXKD chính	883.676
2	Doanh thu hoạt động tài chính	59.699
3	Doanh thu sản xuất và dịch vụ khác	3.561
4	Thu nhập khác	100
IV	Tổng chi phí	861.146
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	848.076
2	Chi phí hoạt động tài chính	9.832
3	Chi phí sản xuất và dịch vụ khác	3.158
4	Chi phí khác	80
V	Tổng lợi nhuận trước thuế	85.890
1	Lợi nhuận hoạt động SXKD chính	35.600
2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	49.867
3	Lợi nhuận sản xuất, dịch vụ khác	403
4	Lợi nhuận khác	20
IV	Lợi nhuận sau thuế	68.712
V	Cổ tức (%)	8

- **Về mặt quản trị doanh nghiệp:** Công ty triển khai cập nhật những thay đổi trong Luật Doanh nghiệp 2020, đặc biệt là các quy định về Công ty cổ phần từ 2021 để đáp ứng các chuẩn mực về quản trị doanh nghiệp theo luật định

- **Về mặt triển khai các dự án:** Tiếp tục triển khai bổ sung quy hoạch điện Quốc gia: dự án Nhà máy Nhiệt điện khí Bà Rịa 2, Nhà máy điện gió Bà Rịa - Buôn Hồ; và theo sát dự án Nhà máy điện gió Tiến Thành 3 để được cấp giấy chứng nhận đầu tư.

- **Về đầu tư tài chính:** Tăng cường giám sát, đánh giá hiệu quả các khoản đầu tư đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn; cân đối mặt bằng lãi suất trước khi gửi tiền có kỳ hạn nhằm đem lại hiệu quả cao nhất.

- **Về quản trị vật tư tồn kho:** Cân đối kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm để sử dụng tối đa vật tư thiết bị tồn kho



5

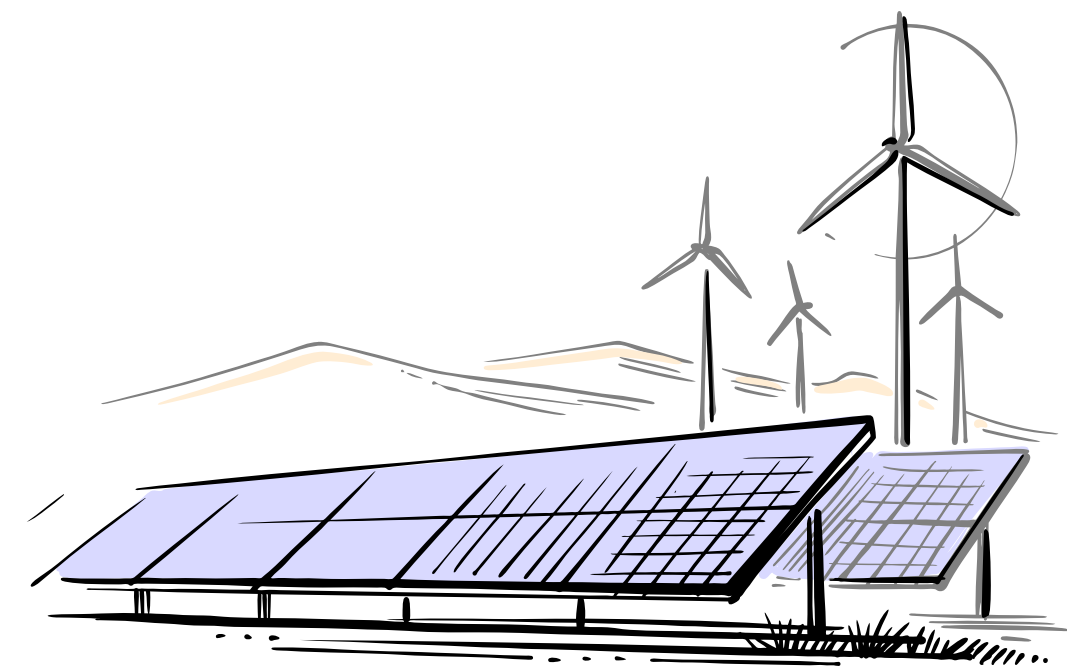
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Định hướng phát triển bền vững

Chính sách đối với người lao động

Trách nhiệm xã hội, cộng đồng

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mọi hành động của EVNTPC Bà Rịa đều hướng tới con người, vì con người. Doanh nghiệp luôn nỗ lực duy trì hành động vì lợi ích, niềm vui, hạnh phúc của cộng đồng và chính mình.

EVNTPC Bà Rịa xây dựng mối quan hệ với khách hàng, đối tác, đồng nghiệp, nhà đầu tư, cộng đồng xã hội... bằng thiện chí, tình thân ái, nhân văn, hài hòa vì lợi ích.

Trong nội bộ EVNTPC Bà Rịa, người lao động là tài sản quý giá nhất.



CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Với mong muốn xây dựng môi trường làm việc tốt nhất, Công ty xây dựng chính sách lương cạnh tranh so với các doanh nghiệp cùng ngành, phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực, công việc chuyên môn và kết quả làm việc của từng CBNV. Đồng thời, mức lương mà Công ty thực hiện phân phối trực tiếp cho người lao động, không sử dụng vào mục đích khác. Mức lương này được căn cứ theo tính chất công việc và trách nhiệm của người lao động, trường hợp người lao động làm thêm giờ hoặc làm đêm, Công ty sẽ thực hiện chi trả lương làm thêm giờ hoặc phụ cấp làm đêm theo quy định của Bộ luật Lao động.

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa luôn cam kết đảm bảo việc làm, thu nhập cho CBNV ổn định. Đời sống, các quyền lợi về tinh thần, vật chất của CBNV được quan tâm, chăm sóc và có nhiều điểm có lợi hơn cho người lao động. Đảm bảo môi trường làm việc an toàn xanh, sạch, đẹp. Công ty luôn đảm bảo xây dựng, thực hiện các chế độ đãi ngộ để thu hút nhân tài, tuyển dụng lao động, bổ nhiệm cán bộ công bằng, minh bạch. Trong nhiều năm qua, Công ty luôn đảm bảo chi trả đầy đủ các khoản thưởng trong các dịp lễ tết, tổ chức các chương trình du lịch, khám sức khỏe định kỳ tại cơ sở y tế đạt chất lượng quốc tế. Bên cạnh việc tham gia các chương trình bảo hiểm y tế bắt buộc, Công ty còn tham gia các chương trình bảo hiểm tự nguyện đem lại nhiều lợi ích tốt nhất cho CBNV. Ngoài ra, tất cả nhân viên được trang bị bảo hộ lao động, thường xuyên tổ chức các lớp huấn luyện về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động và tránh các bệnh nghề nghiệp.

Song song đó, BTP cũng luôn khuyến khích, đề cao các ý tưởng sáng tạo, tạo điều kiện để các ý tưởng sáng tạo được áp dụng vào thực tiễn, tôn trọng ý kiến của CBCNV, việc đánh giá, thưởng, phạt đối với CBCNV được tiến hành đúng thủ tục, kịp thời, công bằng, công khai.



TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG

Trong năm qua, Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa (BTP) đã dành sự quan tâm đặc biệt tới công tác an sinh xã hội thông qua các hoạt động thiết thực dành cho các đối tượng là người nghèo, người có công, trẻ em và người tham gia hiến máu tình nguyện...

Đặc biệt, trong năm 2021, tình hình dịch bệnh COVID-19 kéo dài, Công ty cũng đã hỗ trợ, chia sẻ phần nào khó khăn của địa phương cũng như của cả nước. Những nỗ lực đó đã góp phần thực hiện mục tiêu mang đến cho mọi người một cuộc sống tốt đẹp hơn về cả vật chất lẫn tinh thần, vì sự phát triển bền vững của xã hội trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nói riêng cũng như cả nước nói chung.

Mặc dù trong năm 2021, nền kinh tế cả nước nói chung và BTP nói riêng gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh, song công tác an sinh xã hội luôn được lan tỏa đạo Công ty quan tâm, chú trọng. Công ty đã phối hợp với các tổ chức trong Công ty tổ chức tuyên truyền, vận động để công tác an sinh xã hội được đảm bảo tốt hơn nhằm góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân và góp phần đưa kinh tế - xã hội phục hồi và phát triển bền vững.

Ngoài công tác hỗ trợ địa phương phòng chống dịch COVID-19, nổi bật trong công tác an sinh xã hội năm 2021 của BTP chính là triển khai các chính sách chăm lo cho người nghèo, đối tượng chính sách. Các hoạt động này không chỉ là công tác an sinh mà qua đó còn góp phần giáo dục về truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, tấm gương anh hùng liệt sỹ đến nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ ở địa phương; phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” “Ăn quả nhớ người trồng cây” của dân tộc qua việc tham gia ủng hộ Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, “Quỹ vì người nghèo” để cùng Nhà nước chăm sóc đời sống vật chất, tinh thần cho những người cần được tri ân, cần được giúp đỡ như các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng, học sinh nghèo vượt khó.... triệu đồng.



Một công tác thiết thực nữa là Công ty đã tổ chức Ngày hội “Hiến máu tình nguyện” vào cuối tháng 3 năm 2021 (thời điểm mà dịch bệnh COVID-19 đang được kiểm soát tốt). Công ty đã phối hợp với Công đoàn, Đoàn Thanh niên tuyên truyền, vận động các cán bộ, nhân viên, người lao động có đủ sức khỏe tích cực tham gia hiến máu tình nguyện, đó là một việc làm cần thiết và có ý nghĩa cao đẹp - hiến máu cứu người.

Với thông điệp: “ Giọt máu cho đi - Cuộc đời ở lại” đã bao trọn ý nghĩa và mục đích lớn lao trong các chiến dịch hiến máu nhân đạo. Mỗi giọt máu là biểu hiện của sự sống và tiếp sức cho sự sống. Không dừng lại ở đó, việc hiến máu nhân đạo còn là thể hiện tấm lòng thương yêu nhau, “Lá lành đùm lá rách”.

Cùng đó, hưởng ứng “Tháng tri ân khách hàng” năm 2021 mà Tập đoàn Việt Nam (EVN) đang phát động, ngoài những nội dung tri ân khách hàng, tập thể CBCNV Công ty còn tham gia “Tuần lễ hồng EVN” lần VII năm 2021 với thông điệp “Vạn trái tim - Một tấm lòng”. BTP sẽ phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong Công ty và đơn vị bạn để tổ chức, tham gia hiến máu nhân đạo. Qua đó, vạn trái tim của những người làm điện cùng đồng lòng, luôn mong muốn lan tỏa đi những thông điệp yêu thương, chia sẻ sự quan tâm và ước muốn mọi bệnh nhân rồi sẽ khỏe mạnh, trở lại cuộc sống bình thường và lại tiếp tục lan tỏa thêm nữa những tình cảm mà họ nhận được để từ đó cùng xây dựng một xã hội văn minh, tươi đẹp và nhân ái hơn nữa.

Những kết quả trên một lần nữa cho thấy với sự quan tâm, đồng thuận, quyết tâm cao của Ban Lãnh đạo cùng các phòng ban, đoàn thể và toàn CBCNV lao động trong công ty đã mang lại hiệu quả tốt đẹp và có ý nghĩa sâu sắc. Trong thời gian tới, BTP sẽ tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tuyên truyền, vận động đóng góp đáng kể vào việc nâng cao an sinh xã hội cho nhân dân, nhất là cho các gia đình chính sách, người nghèo, vùng khó khăn; thực hiện nhiều hơn nữa các hoạt động để có thể dành nhiều hơn sự hỗ trợ, giúp đỡ cho cộng đồng, những hoàn cảnh khó khăn có một cuộc sống tốt đẹp hơn.

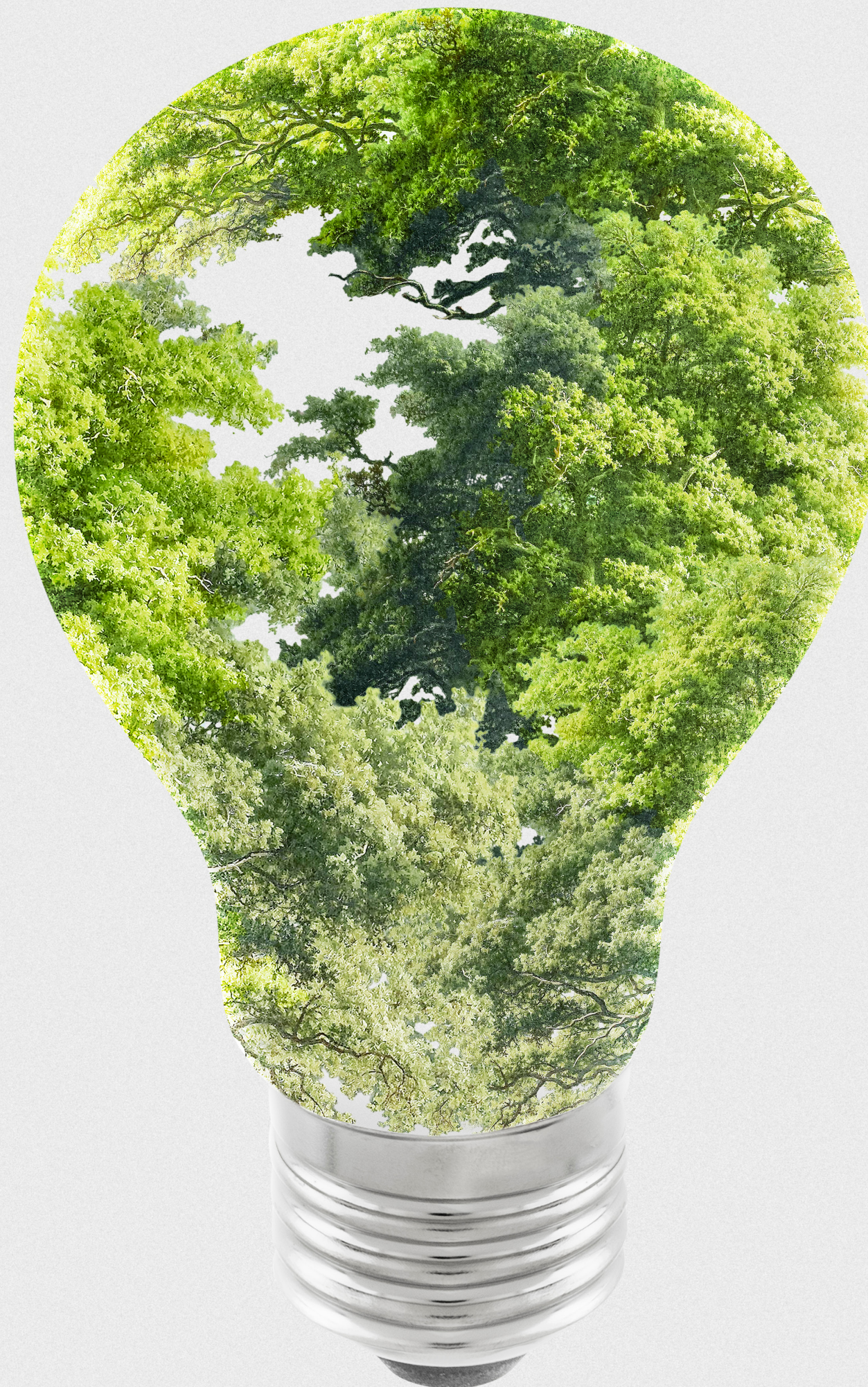




TUÂN THỦ PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Nhận thức được bảo vệ môi trường tự nhiên sẽ mang lại nhiều lợi ích đến sự phát triển bền vững của cả doanh nghiệp và cộng đồng, Công ty luôn chú trọng về vấn đề bảo vệ môi trường và tuân thủ pháp luật môi trường. Trong năm qua, Công ty không vi phạm quy định về môi trường, BTP cam kết giảm thiểu tác hại đến môi trường trong suốt quá trình đầu tư và xây dựng, sản xuất và kinh doanh; tuân thủ nghiêm ngặt Luật Bảo vệ Môi trường và các quy định liên quan. Các nhà máy của doanh nghiệp được trang bị đầy đủ hệ thống thoát nước thải và khí thải. Liên quan đến môi trường, các thông số được theo dõi và giám sát một cách rõ ràng, minh bạch. Kết quả đo lường và giám sát được báo cáo công khai cho Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương cũng như cơ quan nhà nước.

Song song đó, trong thời gian qua, EVNTPC Bà Rịa khuyến khích CBCNV không ngừng nâng cao nhận thức, tích cực tham gia các hoạt động cải tạo, giữ gìn, phát triển môi trường sống tại Công ty và trong cộng đồng.





6

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng

quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

Thông tin thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bắt đầu	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phan Thanh Xuân	Chủ tịch	Ngày 28/4/2020	Ngày 01/11/2021
2	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch	Ngày 01/11/2021	
3	Ông Lê Văn Huy	Thành viên	Ngày 28/6/2019	
4	Ông Đoàn Ngọc Nhân	Thành viên	Ngày 20/4/2018	Ngày 29/6/2021
5	Ông Trần Lê Trung Hiếu	Thành viên	Ngày 29/6/2021	
6	Ông Lê Thế Sơn	Thành viên	Ngày 01/5/2009	
7	Ông Châu Thanh Cần	Thành viên	Ngày 01/02/2018	

Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phan Thanh Xuân	04/04	100%	Thôi tham gia HĐQT 01/11/2021
2	Ông Nguyễn Tiến Dũng	02/02	100%	Tham gia HĐQT từ ngày 29/6/2021
3	Ông Lê Văn Huy	04/04	100%	
4	Ông Đoàn Ngọc Nhân	02/02	100%	Thôi tham gia HĐQT từ ngày 29/6/2021
5	Ông Trần Lê Trung Hiếu	02/02	100%	Tham gia HĐQT từ ngày 29/6/2021
6	Ông Lê Thế Sơn	04/04	100%	
7	Ông Châu Thanh Cần	04/04	100%	

Các Nghị quyết/Quyết định trong năm

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	124/NQ-NĐBR	27/01/2021	Họp Hội đồng quản trị định kỳ Quý I/2021
2	139/NQ-NĐBR	01/02/2021	Nghị quyết về việc duyệt quyết toán quỹ tiền lương sản xuất khác năm 2020.
3	201/NQ-NĐBR	22/02/2021	Nghị quyết về việc ký kết hợp đồng mua bán xe ô tô của Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn với Công ty TNHH TMDV Kỹ thuật HTK.
4	466/NQ-NĐBR	12/02/2021	Nghị quyết về việc thống nhất gia hạn thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
5	492/NQ-NĐBR	16/4/2021	Nghị quyết thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn.
6	493/NQ-NĐBR	16/4/2021	Nghị quyết thông qua các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
7	494/NQ-NĐBR	16/4/2021	Nghị quyết thông qua các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Phú Thạnh Mỹ.
8	551/NQ-NĐBR	29/4/2021	Nghị quyết thông qua các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh.
9	701/NQ-NĐBR	04/6/2021	Nghị quyết thông qua về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn.
10	765/NQ-NĐBR	21/6/2021	Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
11	786/NQ-NĐBR	24/6/2021	Nghị quyết về việc thông qua tuyển dụng lao động thay thế năm 2021.
12	814/NQ-NĐBR	29/6/2021	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
13	873/NQ-NĐBR	12/7/2021	Nghị quyết về việc phê duyệt danh mục bảo dưỡng, sửa chữa các tổ máy năm 2022 và dự kiến danh mục bảo dưỡng, sửa chữa các tổ máy 4 năm tiếp theo.
14	908/NQ-NĐBR	21/7/2021	Nghị quyết thông qua việc bổ nhiệm Quản đốc Phân xưởng Vận hành Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
15	928/NQ-NĐBR	25/7/2021	Nghị quyết thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chi trả cổ tức bằng tiền năm 2020 của Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn.
16	960/NQ-NĐBR	09/8/2021	Nghị quyết thông qua thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
17	996/NQ-NĐBR	20/08/2021	Nghị quyết thông qua các hạng mục phát sinh so với kế hoạch năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn.
18	991/NQ-NĐBR	20/08/2021	Nghị quyết chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2020 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
19	1055/NQ-NĐBR	17/09/2021	Nghị quyết thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
20	1130/NQ-NĐBR	14/10/2021	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị định kỳ Quý IV/2021.
21	1180/NQ-NĐBR	26/10/2021	Nghị quyết thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
22	1203/NQ-NĐBR	27/10/2021	Nghị quyết về việc miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
23	1204/NQ-NĐBR	27/10/2021	Nghị quyết về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
24	1296/NQ-NĐBR	25/11/2021	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.



Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

- Việc giám sát Ban Tổng Giám đốc Công ty thông qua Chủ tịch Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:
- Triển khai kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 29/6/2021.
- Triển khai kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 vào ngày 25/11/2021.
- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch cả năm 2021.
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính năm 2021 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021.
- Giám sát việc thực hiện mục tiêu của Ban điều hành đồng thời có các chỉ đạo, quyết định liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và của HĐQT.

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty thành lập Ban Kiểm toán nội bộ giúp việc cho HĐQT, Ban Kiểm toán gồm có 03 thành viên, do thành viên độc lập HĐQT làm Trưởng Ban, nhằm mục đích là đem lại giá trị và cải thiện hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đã cử Ông Châu Thanh Cần là thành viên độc lập HĐQT phụ trách về vấn đề nhân sự, lương, thưởng của Công ty.



BAN KIỂM SOÁT

Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên BKS
1	Bà Phan Thị Thùy Linh	Trưởng ban	01/2/2018 tham gia BKS
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên	29/4/2011 tham gia BKS
3	Ông Đinh Tuấn Anh	Thành viên	Ngày 25/11/2021 thôi tham gia BKS
4	Bà Đỗ Thị Lệ Trân	Thành viên	Ngày 25/11/2021 tham gia BKS

Các cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phan Thị Thùy Linh	3/3	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	3/3	100%	
3	Ông Đinh Tuấn Anh	3/3	100%	Ngày 25/11/2021 thôi tham gia BKS
4	Bà Đỗ Thị Lệ Trân	0/3	0%	Ngày 25/11/2021 tham gia BKS

Ngoài 03 cuộc họp định kỳ nêu trên, các thành viên BKS thường xuyên trao đổi, thống nhất, quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định.



Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao; thường xuyên kiểm tra và theo dõi tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát luôn tuân thủ pháp luật, đảm bảo tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ và kịp thời.

- Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã tổ chức họp 03 kỳ vào tháng 01, 04 và tháng 9/2021.

- Nội dung chính trong các kỳ họp là kiểm tra, đánh giá việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Kiểm soát hoạt động của HĐQT và Ban TGD trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; Thẩm định các báo cáo tài chính, phân tích và đánh giá các chỉ tiêu tài chính và các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021.

- Kết thúc kỳ kiểm tra, Ban Kiểm soát đều tổ chức họp với Ban Lãnh đạo Công ty và Trưởng, Phó các đơn vị có liên quan để thống nhất nội dung, kết quả giám sát và lập biên bản làm việc. Đồng thời lập báo cáo kiểm tra, giám sát đối với tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và gửi tới các cổ đông thông qua trang web, tài liệu ĐHĐCĐ của Công ty và gửi HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; Phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty cũng như Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã hợp tác để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình như cung cấp thông tin, tài liệu, cử các cán bộ quản lý phối hợp làm việc với Ban Kiểm soát khi có yêu cầu.



Hoạt động khác của BKS

Tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của Công ty.

- Học tập nâng cao trình độ chuyên môn; cập nhật chế độ chính sách mới.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

STT	Chức danh	Chế độ làm việc	Quỹ tiền lương	Quỹ thù lao	Quỹ tiền ATĐ	Tổng
1	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách	194.400		13.813	208.213
		Không chuyên trách		116.640		116.640
2	Thành viên HĐQT	Chuyên trách	220.800		16.674	237.474
3	Tổng Giám đốc	Chuyên trách	748.800		52.637	801.437
4	Trưởng BKS	Chuyên trách	691.200		50.576	741.776
5	Phó TGD Kỹ thuật	Chuyên trách	662.400		47.405	709.805
6	Phó TGD KD	Chuyên trách	662.400		50.021	712.421
7	Kế toán trưởng	Chuyên trách	604.800		47.405	652.205
8	Thành viên HĐQT	Không chuyên trách		342.240		342.240
9	Thành viên BKS	Không chuyên trách		264.960		264.960
TỔNG CỘNG			3.784.800	723.840	278.531	4.787.171





7

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

Ý kiến kiểm toán viên

Báo cáo tài chính kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa (“Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 5 đến trang 40. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Lê Văn Huy
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bà Rịa, Việt Nam
Ngày 24 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa (“Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2021, và được Ban Tổng Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 24 tháng 3 năm 2022. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 40.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Kế nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo chính.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Mai Viết Hùng Trân
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0048-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM11640
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2022

Lê Mỹ Ân
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
4216-2018-006-1

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2021 VND	2020 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		969.731.614.966	819.593.855.924
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	105.335.519.094	201.900.660.890
111	Tiền		2.335.519.094	400.660.890
112	Các khoản tương đương tiền		103.000.000.000	201.500.000.000
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		302.650.000.000	382.650.000.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	302.650.000.000	382.650.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		451.205.494.437	107.623.465.049
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	438.225.572.488	85.192.522.850
136	Phải thu ngắn hạn khác	6	12.979.921.949	22.430.942.199
140	Hàng tồn kho		106.515.580.730	114.851.387.442
141	Hàng tồn kho	7	106.515.580.730	114.851.387.442
150	Tài sản ngắn hạn khác		4.025.020.705	12.568.342.543
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		568.908.701	617.329.704
152	Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	13(b)	-	8.336.256.100
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	13(b)	3.456.112.004	3.614.756.739
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		939.627.938.225	889.965.810.175
220	Tài sản cố định		267.904.078.431	269.633.527.589
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	265.734.484.172	267.041.572.234
222	Nguyên giá		2.657.695.026.434	2.618.635.233.070
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.391.960.542.262)	(2.351.593.660.836)
227	Tài sản cố định vô hình	10(b)	2.169.594.259	2.591.955.355
228	Nguyên giá		6.885.232.036	6.885.232.036
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(4.715.637.777)	(4.293.276.681)
240	Tài sản dở dang dài hạn		62.761.592.524	3.281.773.433
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	62.761.592.524	3.281.773.433
250	Đầu tư tài chính dài hạn		541.250.927.800	543.026.787.987
252	Đầu tư vào công ty liên kết	4(b)	83.750.000.000	83.750.000.000
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(b)	273.500.927.800	273.500.927.800
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	4(b)	-	(6.224.139.813)
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	184.000.000.000	192.000.000.000
260	Tài sản dài hạn khác		67.711.339.470	74.023.721.166
261	Chi phí trả trước dài hạn	8	10.336.386.541	15.602.866.480
263	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	9	57.374.952.929	58.420.854.686
270	TỔNG TÀI SẢN		1.909.359.553.191	1.709.559.666.099

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 40 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2021 VND	2020 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		634.081.645.337	486.356.420.832
310	Nợ ngắn hạn		380.054.897.948	149.840.637.629
311	Phải trả người bán ngắn hạn	12	294.381.811.882	62.780.575.457
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13(a)	3.347.472.818	114.899.440
314	Phải trả người lao động	14	21.088.559.382	10.499.608.036
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	15	999.295.002	1.249.693.596
319	Phải trả ngắn hạn khác	16	7.437.097.367	10.387.885.055
320	Vay ngắn hạn	17(a)	48.241.467.340	54.963.536.603
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21	4.559.194.157	9.844.439.442
330	Nợ dài hạn		254.026.747.389	336.515.783.203
338	Vay dài hạn	17(b)	254.026.747.389	336.515.783.203
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.275.277.907.854	1.223.203.245.267
410	Vốn chủ sở hữu		1.275.277.907.854	1.223.203.245.267
411	Vốn góp của chủ sở hữu	18, 19	604.856.000.000	604.856.000.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	19	7.560.228.689	7.560.228.689
418	Quỹ đầu tư phát triển	19	222.692.880.912	217.213.352.488
420	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	19	19.972.706.991	19.972.706.991
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	19	420.196.091.262	373.600.957.099
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		292.978.370.508	292.671.176.008
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		127.217.720.754	80.929.781.091
440	TỔNG NGUỒN VỐN		1.909.359.553.191	1.709.559.666.099

Huỳnh Thị Huyền Trang
Người lập/
Phó phòng Tài chính Kế toán

Trần Thị Bảo Xuân
Kế toán trưởng

Lê Văn Huy
Tổng Giám đốc
Ngày 24 tháng 3 năm 2022



Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 40 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 02 – DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2021 VND	2020 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.212.906.923.062	750.176.815.347
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.212.906.923.062	750.176.815.347
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(1.145.617.566.937)	(656.577.977.775)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	67.289.356.125	93.598.837.572
21	Doanh thu hoạt động tài chính	121.047.505.076	71.130.053.458
22	Chi phí tài chính	(2.049.809.777)	(39.228.369.833)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(8.273.949.590)	(10.264.144.419)
25	Chi phí bán hàng	(16.963.362)	(27.699.461)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(37.127.400.606)	(28.898.593.624)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	149.142.687.456	96.574.228.112
31	Thu nhập khác	185.008.728	258.787.267
32	Chi phí khác	(1.960)	(142.065.001)
40	Lợi nhuận khác	185.006.768	116.722.266
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	149.327.694.224	96.690.950.378
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(22.109.973.470)	(15.761.169.287)
52	Thuế TNDN hoãn lại	-	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	127.217.720.754	80.929.781.091
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.103	1.196
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.103	1.196

Huỳnh Thị Huyền Trang
Người lập/
Phó phòng Tài chính Kế toán

Trần Thị Bảo Xuân
Kế toán trưởng

Lê Văn Huy
Tổng Giám đốc
Ngày 24 tháng 3 năm 2022



Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 40 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 03 – DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2021 VND	2020 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	149.327.694.224	96.690.950.378
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	41.572.554.613	40.361.374.463
03	(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng	(6.224.139.813)	6.224.139.813
04	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(33.285.487.931)	22.740.085.601
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(82.000.908.405)	(68.393.746.453)
06	Chi phí lãi vay	8.273.949.590	10.264.144.419
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	77.663.662.278	107.886.948.221
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	(343.439.704.546)	481.095.420.005
10	Giảm hàng tồn kho	8.335.806.712	36.647.618.157
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả	195.134.544.829	(248.269.317.866)
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước	5.314.900.942	(14.490.638.346)
14	Tiền lãi vay đã trả	(8.524.348.184)	(10.350.600.373)
15	Tiền thuế TNDN đã nộp	(19.315.116.083)	(29.203.816.984)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	45.759.600	-
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(13.939.903.052)	(10.941.936.913)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(98.724.397.504)	312.373.675.901
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(55.006.855.001)	(9.727.701.039)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	36.363.636	-
23	Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn trên 3 tháng và mua trái phiếu của đơn vị khác	(320.000.000.000)	(590.000.000.000)
24	Tiền thu lại tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn trên 3 tháng	408.000.000.000	450.000.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi, trái phiếu và cổ tức được chia	91.363.022.519	73.066.042.644
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	124.392.531.154	(76.661.658.395)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu đi vay	139.803.000.000	407.964.803.570
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(195.728.617.146)	(460.641.837.057)
36	Cổ tức trả cho cổ đông	(66.307.658.300)	(66.158.140.300)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(122.233.275.446)	(118.835.173.787)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(96.565.141.796)	116.876.843.719
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	201.900.660.890	85.023.817.171
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	105.335.519.094	201.900.660.890

Huỳnh Thị Huyền Trang
Người lập/
Phó phòng Tài chính Kế toánTrần Thị Bảo Xuân
Kế toán trưởngLê Văn Huy
Tổng Giám đốc
Ngày 24 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 40 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500701305 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 1 tháng 11 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh số 6 cấp ngày 3 tháng 7 năm 2019 để thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 143/QĐ-SGDHCM ngày 17 tháng 7 năm 2009.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh điện năng. Ngoài ra, Công ty còn kinh doanh thêm dịch vụ thí nghiệm sửa chữa, bảo trì máy móc thiết bị và sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai.

Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có 1 công ty liên kết như được trình bày trong Thuyết minh 4(b) - Đầu tư tài chính. Chi tiết như sau:

Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết năm giữ
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện, sản xuất và kinh doanh điện năng; Quản lý vận hành, bảo dưỡng sửa chữa, cải tạo các thiết bị điện, các công trình thủy công, kiến trúc của nhà máy thủy điện.	Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.	25%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 260 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 266 nhân viên).

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.2 Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng"). Công ty xác định đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán dựa vào đơn vị tiền tệ chủ yếu sử dụng trong các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ, có ảnh hưởng lớn đến giá bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; đơn vị tiền tệ dùng để niêm yết giá bán và nhận thanh toán; đơn vị tiền tệ sử dụng chủ yếu trong việc mua hàng hóa, dịch vụ; có ảnh hưởng lớn đến chi phí nhân công, nguyên vật liệu và các chi phí sản xuất kinh doanh khác, và thông thường dùng để thanh toán cho các chi phí đó.

Ngoài ra, Công ty còn sử dụng đơn vị tiền tệ này để huy động các nguồn lực tài chính và/hoặc thường xuyên thu được đơn vị tiền tệ này từ các hoạt động kinh doanh và tích trữ lại.

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái sử dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày của bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.6 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.7 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc đối với hàng tồn kho mới mua hoặc giá trị đánh giá lại đối với hàng tồn kho thu hồi và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm.

2.8 Đầu tư tài chính**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn.

(b) Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó.

Đầu tư vào công ty liên kết là tất cả các Công ty trong đó được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc giá trị góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.8 Đầu tư tài chính (tiếp theo)

(c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

(d) Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối niên độ kế toán khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy mà Công ty nắm giữ lâu dài, dự phòng được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường. Đối với các khoản đầu tư khác, dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi công ty nhận đầu tư bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ mà Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã dự đoán từ khi đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.9 Tài sản cố định (“TSCĐ”)

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 30 năm
Máy móc thiết bị	5 - 14 năm
Phương tiện vận tải	5 - 12 năm
Thiết bị quản lý	3 - 10 năm
Phần mềm máy tính	3 - 10 năm
Khác	5 - 10 năm

Quyền sử dụng đất có thời hạn được ghi nhận căn cứ trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 21 tháng 2 năm 2006, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.9 Tài sản cố định (“TSCĐ”) (tiếp theo)

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.10 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.11 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.12 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn hoặc dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.13 Vay**

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Công ty xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

2.14 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm báo cáo.

2.15 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.16 Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh lũy kế sau thuế TNDN và sau khi đã trích các quỹ được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt tại thời điểm báo cáo.

2.17 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính của niên độ kế toán dựa vào ngày chốt danh sách cổ đông theo Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị sau khi phương án chi trả cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ như sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh.

(b) Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập từ LNST của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông.

(c) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ khác được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán. Quỹ được sử dụng để khen thưởng, khuyến khích và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.18 Ghi nhận doanh thu****(a) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa, hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Công ty dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Công ty thì Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(c) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

(d) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Công ty xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

2.19 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.20 Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm các khoản chi phí và các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí đi vay vốn, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ và lỗ tỷ giá hối đoái.

2.21 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty.

2.22 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế theo thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm hay một năm khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.23 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, điều chỉnh cho cổ phiếu thưởng phát hành trong năm trừ đi cổ phiếu quỹ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính toán thông qua việc điều chỉnh các số liệu được sử dụng để xác định lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với:

- ảnh hưởng sau thuế của lãi vay và các chi phí tài chính khác liên quan đến các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm, và
- số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông được lưu hành nếu tất cả cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm được chuyển đổi.

2.24 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.25 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý.

2.26 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2021 VND	2020 VND
Tiền mặt	260.305.832	92.969.445
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.075.213.262	307.691.445
Các khoản tương đương tiền (*)	103.000.000.000	201.500.000.000
	<u>105.335.519.094</u>	<u>201.900.660.890</u>

(*) Các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá 3 tháng và hưởng lãi suất từ 0,2%/năm đến 3%/năm (2020: từ 3%/năm đến 3,3%/năm).

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	2021		2020	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
i. Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	294.650.000.000	294.650.000.000	374.650.000.000	374.650.000.000
Trái phiếu dài hạn đến hạn thanh toán (**)	8.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000
	<u>302.650.000.000</u>	<u>302.650.000.000</u>	<u>382.650.000.000</u>	<u>382.650.000.000</u>
ii. Dài hạn				
Trái phiếu (**)	184.000.000.000	184.000.000.000	192.000.000.000	192.000.000.000

(*) Số dư thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng bằng Đồng Việt Nam và hưởng lãi suất cố định từ 4,8%/năm đến 6,4%/năm (31 tháng 12 năm 2020: từ 4,9%/năm đến 7,1%/năm).

(**) Khoản đầu tư trái phiếu vào Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh theo Hợp đồng số 01/2020/VCSH-HĐMBTP ngày 24 tháng 4 năm 2020 và 02/2020/VCSH-HĐMBTP ngày 25 tháng 6 năm 2020 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh. Khoản trái phiếu có thời gian đáo hạn 84 tháng từ ngày phát hành với mức lãi suất áp dụng cho 4 kỳ đầu tiên của mỗi đợt phát hành là 10,5%/năm, các kỳ tiếp theo sẽ được áp dụng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam (trả lãi sau) kỳ hạn 12 tháng (hoặc tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam cộng thêm 3,6%/năm. Khoản trái phiếu này được đảm bảo bằng tài sản gắn liền với đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải của Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn với tổng giá trị dựa theo Chứng thư thẩm định giá số 497/2019/CT-CIVS-BĐ do Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Miền Trung - Chi nhánh Bình Định phát hành ngày 7 tháng 8 năm 2019.

Mẫu số B 09 – DN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Đầu tư tài chính dài hạn

	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết	2021				2020			
		Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng		Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	
		VND	VND	VND		VND	VND	VND	VND
i. Đầu tư vào công ty liên kết Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (**)	25%	83.750.000.000	264.213.697.800	-		83.750.000.000	193.563.145.500	-	
ii. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác									
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng (**)	2,0%	108.730.000.000	187.866.666.667	-		108.730.000.000	184.766.666.667	-	
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (**)	2,3%	114.770.927.800	180.336.845.187	-		114.770.927.800	113.383.169.497	(1.387.758.303)	
Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ	8,09%	50.000.000.000	(*)	-		50.000.000.000	(*)	(4.836.381.510)	
		273.500.927.800		-		273.500.927.800	(6.224.139.813)		

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính vào Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ để thuyết minh trên báo cáo tài chính vì khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(**) Giá trị hợp lý của cổ phiếu niêm yết trên sàn Upcom được xác định dựa trên số lượng cổ phiếu mà Công ty nắm giữ và giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm lập báo cáo tài chính năm do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

20



CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

5 PHẢI THU KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN

	2021 VND	2020 VND
Bên thứ ba	43.388.000	383.359.000
Bên liên quan (Thuyết minh 32(b))	438.182.184.488	84.809.163.850
	<u>438.225.572.488</u>	<u>85.192.522.850</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty không có khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, không có số dư của khách hàng bên thứ ba nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn.

6 PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	2021		2020	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	11.134.400.004	-	17.660.477.754	-
Lãi dự thu trái phiếu (Thuyết minh 32(b))	1.844.266.667	-	2.216.666.667	-
Phải thu cổ tức (Thuyết minh 32(b))	-	-	2.500.000.000	-
Khác	1.255.278	-	53.797.778	-
	<u>12.979.921.949</u>	<u>-</u>	<u>22.430.942.199</u>	<u>-</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty không có khoản phải thu ngắn hạn khác nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

7 HÀNG TỒN KHO

	2021		2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nhiên liệu và vật tư	106.425.574.248	-	114.748.630.463	-
Công cụ, dụng cụ	72.045.272	-	53.439.693	-
Thành phẩm	17.961.210	-	49.317.286	-
	<u>106.515.580.730</u>	<u>-</u>	<u>114.851.387.442</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

8 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	2021 VND	2020 VND
Chi phí sửa chữa, bảo trì	9.550.227.269	14.532.954.545
Khác	786.159.272	1.069.911.935
	<u>10.336.386.541</u>	<u>15.602.866.480</u>

9 THIẾT BỊ, VẬT TƯ, PHỤ TÙNG THAY THẾ DÀI HẠN

Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn phản ánh giá trị thuần (sau khi đã trừ dự phòng giảm giá) của thiết bị, vật tư, phụ tùng dùng để dự trữ, thay thế, phòng ngừa hư hỏng của tài sản nhưng không đủ tiêu chuẩn để phân loại là TSCĐ và có thời gian dự trữ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

10 TSCĐ (tiếp theo)

(b) TSCĐ vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021			
và ngày 31 tháng 12 năm 2021	<u>3.011.117.583</u>	<u>3.874.114.453</u>	<u>6.885.232.036</u>
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	3.011.117.583	1.282.159.098	4.293.276.681
Khấu hao trong năm	-	422.361.096	422.361.096
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	<u>3.011.117.583</u>	<u>1.704.520.194</u>	<u>4.715.637.777</u>
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	-	2.591.955.355	2.591.955.355
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	-	<u>2.169.594.259</u>	<u>2.169.594.259</u>

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 3.830.701.219 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 3.830.701.219 Đồng).

11 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang theo từng dự án như sau:

	2021 VND	2020 VND
Hệ thống điều khiển tuabin và kích từ	59.484.919.091	-
Dự án Nhà máy Điện gió Đắk Lắk	1.947.341.183	1.947.341.183
Dự án Điện gió Tiến Thành	1.329.332.250	1.334.432.250
	<u>62.761.592.524</u>	<u>3.281.773.433</u>

Biến động về chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	3.281.773.433	1.334.432.250
Tăng trong năm	59.484.919.091	1.947.341.183
Khác	(5.100.000)	-
Số dư cuối năm	<u>62.761.592.524</u>	<u>3.281.773.433</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

12 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2021 VND	2020 VND
Bên thứ ba		
Chi Nhánh Kinh doanh LNG -		
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	242.272.159.854	-
Công ty TNHH Xuân Thiên	32.716.705.500	-
Khác	18.324.439.179	61.579.870.064
Bên liên quan (Thuyết minh 32(b))	1.068.507.349	1.200.705.393
	<u>294.381.811.882</u>	<u>62.780.575.457</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2020, Công ty không có khoản phải trả người bán nào bị quá hạn thanh toán.

013
GT
HÀ
Đ
RỊ
BÀ RỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

13 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC (tiếp theo)

Biến động về thuế và các khoản khác phải thu/phải nộp Nhà nước trong năm như sau:

	Tại ngày 1.1.2021 VND	Số phải thu/ phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Cần trừ/ phân loại lại VND	Tại ngày 31.12.2021 VND
a) Phải nộp					
Thuế GTGT	-	121.734.006.856	(22.016.592.707)	(99.279.698.158)	437.715.991
Thuế TNDN	114.899.440	22.109.973.470	(19.315.116.083)	-	2.909.756.827
Thuế thu nhập cá nhân	-	789.948.117	(631.303.382)	(158.644.735)	-
Thuế khác	-	4.018.470.823	(4.018.470.823)	-	-
	<u>114.899.440</u>	<u>148.652.399.266</u>	<u>(45.981.482.995)</u>	<u>(99.438.342.893)</u>	<u>3.347.472.818</u>
b) Phải thu					
Thuế thu nhập cá nhân	3.614.756.739	-	-	(158.644.735)	3.456.112.004
Thuế GTGT được khấu trừ	8.336.256.100	90.943.442.058	-	(99.279.698.158)	-
	<u>11.951.012.839</u>	<u>90.943.442.058</u>	<u>-</u>	<u>(99.438.342.893)</u>	<u>3.456.112.004</u>

013
GT
HÀ
Đ
RỊ
BÀ RỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

14 PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số dư phải trả người lao động trình bày khoản phải trả lương, thưởng cho người lao động tại thời điểm cuối năm.

15 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2021 VND	2020 VND
Lãi vay phải trả cho bên liên quan (Thuyết minh 32(b))	846.351.001	1.096.142.095
Lãi vay phải trả cho các cổ đông khác	152.944.001	153.551.501
	<u>999.295.002</u>	<u>1.249.693.596</u>

16 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	2021 VND	2020 VND
Cổ tức (Thuyết minh 20 và 32(b))	5.839.936.400	5.613.434.700
Phải trả nhân viên do quyết toán thuế thu nhập cá nhân	443.445.083	3.685.414.113
Nhận ký quỹ, ký cược	286.201.066	440.318.540
Khác	867.514.818	648.717.702
	<u>7.437.097.367</u>	<u>10.387.885.055</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2020, Công ty không có khoản phải trả khác nào bị quá hạn thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

17 VAY

(a) Ngắn hạn

	Tại ngày 1.1.2021 VND	Giải ngân VND	Phân loại lại VND	Thanh toán VND	Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Tại ngày 31.12.2021 VND
Vay ngắn hạn ngắn hạn	-	139.803.000.000	-	(139.803.000.000)	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 32(b)) (*)	54.963.536.603	-	51.977.338.546	(55.925.617.146)	(2.773.790.663)	48.241.467.340
	<u>54.963.536.603</u>	<u>139.803.000.000</u>	<u>51.977.338.546</u>	<u>(195.728.617.146)</u>	<u>(2.773.790.663)</u>	<u>48.241.467.340</u>

(b) Dài hạn

	Tại ngày 1.1.2021 VND	Giải ngân VND	Phân loại lại VND	Thanh toán VND	Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Tại ngày 31.12.2021 VND
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 32(b)) (*)	336.515.783.203	-	(51.977.338.546)	-	(30.511.697.268)	254.026.747.389

(*) Vay dài hạn từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hợp đồng cho vay lại số 2015/EVN-BARIA/EDCF ngày 1 tháng 9 năm 2015, kế thừa từ hợp đồng vốn ODA số 21/TNDN ngày 20 tháng 12 năm 2004 giữa Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ Phát triển Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Bà Rịa - Vũng Tàu) và Nhà máy Điện Bà Rịa (nay là Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa) với tổng mức nợ vay là 49.987.210.130 Won. Khoản vay này từ nguồn vốn vay từ quỹ hợp tác phát triển kinh tế Hàn Quốc – EDCF cho mục đích thực hiện dự án đầu tư 306-2 Nhà máy Điện Bà Rịa. Thời hạn cho vay lại là 13 năm với lãi suất là 2,4%/năm.

Số dư khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 tương đương 14.993.463.032 Won sẽ được hoàn trả dần đều trong 12 kỳ nửa năm với số tiền thanh toán mỗi kỳ là 1.249.455.253,5 Won và lần thanh toán cuối cùng của số dư còn lại 1.249.455.243,5 Won là ngày 20 tháng 11 năm 2027.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

18 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu đã đăng ký, đã phát hành và đang lưu hành	60.485.600	60.485.600

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	2021		2020	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần	48.123.557	79,56	48.123.557	79,56
Cổ đông khác	12.362.043	20,44	12.362.043	20,44
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	60.485.600	100,00	60.485.600	100,00

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020, ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2021	60.485.600	604.856.000.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

Công ty không có cổ phiếu ưu đãi.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

19 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	LNST chưa phân phối VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	604.856.000.000	7.560.228.689	19.945.014.383	432.453.627.317	162.486.453.679	1.227.301.324.068
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	80.929.781.091	-	80.929.781.091
Chia cổ tức (Thuyết minh 20)	-	-	-	(66.534.160.000)	-	(66.534.160.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 21)	-	-	-	(18.521.392.500)	-	(18.521.392.500)
Trích lập quỹ đầu tư và phát triển Điều chỉnh khác	-	-	27.692.608	(54.726.898.809)	54.726.898.809	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	604.856.000.000	7.560.228.689	19.972.706.991	373.600.957.099	217.213.352.488	1.223.203.245.267
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	127.217.720.754	-	127.217.720.754
Chia cổ tức (Thuyết minh 20) (*)	-	-	-	(66.534.160.000)	-	(66.534.160.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 21) (*)	-	-	-	(8.506.500.000)	-	(8.506.500.000)
Trích lập quỹ thưởng Ban điều hành (Thuyết minh 21) (*)	-	-	-	(102.398.167)	-	(102.398.167)
Trích lập quỹ đầu tư và phát triển (*)	-	-	-	(5.479.528.424)	5.479.528.424	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	604.856.000.000	7.560.228.689	19.972.706.991	420.196.091.262	222.692.880.912	1.275.277.907.854

(*) Theo Nghị quyết số 814/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa, Công ty đã trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Ban điều hành và quỹ đầu tư phát triển lần lượt là 8.506.500.000 Đồng, 102.398.167 Đồng và 5.479.528.424 Đồng. Theo Nghị quyết này, cổ tức sẽ được chi trả cho cổ đông là 66.534.160.000 Đồng. Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt theo Nghị quyết số 814/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

20 CỔ TỨC

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	5.613.434.700	5.237.415.000
Cổ tức phải trả trong năm (Thuyết minh 19, 32(a))	66.534.160.000	66.534.160.000
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(66.307.658.300)	(66.158.140.300)
Số dư cuối năm	5.839.936.400	5.613.434.700

21 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động về quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	9.844.439.442	2.292.676.463
Trích lập trong năm (Thuyết minh 19)	8.608.898.167	18.521.392.500
Tăng khác trong năm	45.759.600	-
Sử dụng trong năm	(13.939.903.052)	(10.941.936.913)
Chuyển sang vốn khác	-	(27.692.608)
Số dư cuối năm	4.559.194.157	9.844.439.442

22 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2021	2020 (**)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	127.217.720.754	80.929.781.091
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	-	(8.608.898.167)
	127.217.720.754	72.320.882.924
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	60.485.600	60.485.600
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	2.103	1.196

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

22 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU (tiếp theo)

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu (tiếp theo)

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận có thể được trích lập vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính 2021 do Đại hội đồng Cổ đông chưa quyết định tỷ lệ trích vào quỹ này. Nếu Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

(**) Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm 2020 đã được tính lại theo Nghị quyết số 814/NQ-DHDCD của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 ngày 29 tháng 6 năm 2021 về việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ LNST cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2020		
	Số liệu báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	80.929.781.091	-	80.929.781.091
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	-	(8.608.898.167)	(8.608.898.167)
	80.929.781.091	(8.608.898.167)	72.320.882.924
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	60.485.600	-	60.485.600
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	3.016	(1.820)	1.196

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu.

23 KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Cam kết thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang được trình bày tại Thuyết minh 33.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

24 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2021 VND	2020 VND
Doanh thu thuần bán điện	1.211.290.302.577	745.417.845.592
Doanh thu thuần bán nước uống đóng chai	867.037.520	1.598.502.110
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	749.582.965	3.160.467.645
	<u>1.212.906.923.062</u>	<u>750.176.815.347</u>

25 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2021 VND	2020 VND
Giá vốn bán điện	1.144.427.820.283	653.664.265.159
Giá vốn nước uống đóng chai đã bán	696.843.202	1.170.536.511
Giá vốn cung cấp dịch vụ	492.903.452	1.743.176.105
	<u>1.145.617.566.937</u>	<u>656.577.977.775</u>

26 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2021 VND	2020 VND
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	33.285.487.931	-
Cổ tức được chia (Thuyết minh 32(a))	39.600.774.500	18.383.073.605
Lãi tiền gửi	23.024.299.946	37.213.467.695
Lãi từ trái phiếu	19.339.470.323	12.797.205.153
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	5.797.472.376	2.736.307.005
	<u>121.047.505.076</u>	<u>71.130.053.458</u>

27 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2021 VND	2020 VND
Lãi vay	8.273.949.590	10.264.144.419
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	-	22.740.085.601
(Hoàn nhập)/dự phòng giảm giá các khoản đầu tư và tổn thất đầu tư	(6.224.139.813)	6.224.139.813
	<u>2.049.809.777</u>	<u>39.228.369.833</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

28 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2021 VND	2020 VND
Chi phí nhân viên	19.333.459.342	12.523.582.726
Thuế, phí và lệ phí	4.258.644.957	1.606.903.276
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.151.735.346	1.905.123.633
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.384.492.767	1.463.469.562
Chi phí khác	9.999.068.194	11.399.514.427
	<u>37.127.400.606</u>	<u>28.898.593.624</u>

29 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2021 VND	2020 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	149.327.694.224	96.690.950.378
Thuế tính ở thuế suất 20%	29.865.538.845	19.338.190.076
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(7.920.154.900)	(3.676.614.721)
Chi phí không được khấu trừ	164.589.525	80.292.199
Dự phòng thiếu của các năm trước	-	19.301.733
Chi phí thuế TNDN (*)	<u>22.109.973.470</u>	<u>15.761.169.287</u>
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế TNDN - hiện hành	22.109.973.470	15.761.169.287
Thuế TNDN - hoãn lại	-	-
	<u>22.109.973.470</u>	<u>15.761.169.287</u>

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

30 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động kinh doanh của Công ty. Chi tiết được trình bày như sau:

	2021 VND	2020 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.011.500.752.478	561.129.512.043
Chi phí khấu hao TSCĐ	41.572.554.613	40.361.374.463
Chi phí nhân viên	67.511.471.704	50.017.744.373
Chi phí dịch vụ mua ngoài	42.886.582.138	16.274.321.396
Chi phí khác	18.843.830.029	17.578.905.363
	<u>1.182.315.190.962</u>	<u>685.361.857.638</u>

31 THUYẾT MINH GIAO DỊCH KHÔNG BẰNG TIỀN ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (“BCLCTT”)

Giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT trong năm như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12	
	2021 VND	2020 VND
Mua tài sản, chi phí xây dựng cơ bản dở dang chưa thanh toán	<u>44.321.169.545</u>	<u>-</u>

32 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty được kiểm soát bởi Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP, một công ty được thành lập tại Việt Nam, do sở hữu 79,56% vốn điều lệ của Công ty.

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Điện lực Việt Nam (“EVN”)	Công ty mẹ tối cao
Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty Cổ phần	Công ty mẹ
Công ty Mua bán điện	Chi nhánh của Công ty mẹ tối cao
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	Công ty thành viên cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	Công ty thành viên cùng Tập đoàn
Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Công ty thành viên cùng Tập đoàn
Công ty Dịch vụ Sửa chữa các Nhà máy điện EVNGENCO 3	Chi nhánh của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh	Bên liên quan khác

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

32 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các giao dịch sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2021 VND	2020 VND
i) Doanh thu		
Doanh thu bán điện		
Công ty Mua bán điện	<u>1.211.290.302.577</u>	<u>745.417.845.592</u>
Doanh thu khác		
Công ty Dịch vụ Sửa chữa các Nhà máy điện EVNGENCO3	<u>-</u>	<u>2.019.908.100</u>
ii) Chi phí		
Mua điện		
EVN	<u>11.758.599.829</u>	<u>13.693.826.291</u>
Mua khác		
Công ty Dịch vụ Sửa chữa các Nhà máy điện EVNGENCO3	<u>136.337.500</u>	<u>-</u>
iii) Hoạt động tài chính		
EVN		
Chi phí lãi vay	7.987.282.642	9.345.578.775
Lãi vay đã trả	8.237.073.736	9.429.402.229
Trả nợ gốc vay	<u>50.128.144.770</u>	<u>49.940.726.482</u>
Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh		
Mua trái phiếu	-	200.000.000.000
Bán lại trái phiếu	8.000.000.000	-
Lãi trái phiếu đã nhận	17.495.203.656	10.580.538.486
Lãi dự thu trái phiếu	<u>1.844.266.667</u>	<u>2.216.666.667</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

32 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

		2021 VND	2020 VND
iv) Chia cổ tức (Thuyết minh 20)			
Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần		52.935.912.700	52.935.912.700
Cổ đông khác		13.598.247.300	13.598.247.300
		<u>66.534.160.000</u>	<u>66.534.160.000</u>
v) Thu nhập cổ tức (Thuyết minh 26)			
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng		21.750.000.000	13.500.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn		7.502.447.500	2.813.408.205
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh		10.348.327.000	2.069.665.400
		<u>39.600.774.500</u>	<u>18.383.073.605</u>
vi) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt			
Thành viên Hội đồng Quản trị ("HĐQT")			
Phan Thanh Xuân	Chủ tịch không chuyên trách	186.044.333	40.968.000
Phan Thanh Xuân	Thành viên	11.040.000	-
Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch	138.808.667	-
Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên	237.474.000	-
Huỳnh Lin	Chủ tịch	-	116.210.000
Lê Thế Sơn	Thành viên	132.480.000	52.332.000
Châu Thanh Cần	Thành viên	132.480.000	52.332.000
Trần Lê Trung Hiếu	Thành viên	66.240.000	-
Ban Tổng Giám đốc			
Lê Văn Huy	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT	801.437.000	194.540.000
Lê Văn Huy	Phó Giám đốc, Thành viên HĐQT	-	123.172.000
Võ Nhu	Phó Tổng Giám đốc	709.805.000	221.709.000
Đoàn Ngọc Nhân	Phó Tổng Giám đốc	712.421.000	297.484.000
Khác			
Trần Thị Bảo Xuân	Kế toán trưởng	652.205.000	272.848.000
Phan Thị Thùy Linh	Trưởng Ban kiểm soát	741.776.000	166.593.000
Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên Ban kiểm soát	132.480.000	52.332.000
Đinh Tuấn Anh	Thành viên Ban kiểm soát	110.400.000	52.332.000
Đỗ Thị Lệ Trân	Thành viên Ban kiểm soát	22.080.000	-
		<u>4.787.171.000</u>	<u>1.642.852.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

32 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	2021 VND	2020 VND
i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
Công ty Mua bán điện	438.182.184.488	83.477.888.850
Công ty Dịch vụ sửa chữa các nhà máy điện EVNGENCO 3	-	1.331.275.000
	<u>438.182.184.488</u>	<u>84.809.163.850</u>
ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		
Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh	192.000.000.000	200.000.000.000
Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	20.000.000.000	20.000.000.000
	<u>212.000.000.000</u>	<u>220.000.000.000</u>
iii) Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 6)		
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	-	2.500.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	1.844.266.667	2.216.666.667
	<u>1.844.266.667</u>	<u>4.716.666.667</u>
iv) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 12)		
EVN	918.536.099	1.200.705.393
Công ty Dịch vụ Sửa chữa các Nhà máy điện EVNGENCO 3	149.971.250	-
	<u>1.068.507.349</u>	<u>1.200.705.393</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

32 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan (tiếp theo)

	2021 VND	2020 VND
v) Chi phí phải trả ngắn hạn (Thuyết minh 15)		
EVN	846.351.001	1.096.142.095
vi) Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 16)		
Cổ đông khác	5.839.936.400	5.613.434.700
vii) Vay ngắn hạn (Thuyết minh 17(a))		
EVN	48.241.467.340	54.963.536.603
viii) Vay dài hạn (Thuyết minh 17(b))		
EVN	254.026.747.389	336.515.783.203

33 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	Thuê đất	
	2021 VND	2020 VND
Dưới 1 năm	3.994.862.599	3.994.862.599
Từ 1 đến 5 năm	15.979.450.396	15.979.450.396
Trên 5 năm	115.185.204.938	117.182.636.237
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	135.159.517.933	137.156.949.232

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Mẫu số B 09 – DN

34 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh điện năng. Rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động bởi những khác biệt về lĩnh vực kinh doanh mà Công ty cung cấp hoặc do khu vực địa lý mà Công ty hoạt động. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là các lĩnh vực kinh doanh khác của Công ty không có ảnh hưởng đáng kể theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

35 NỢ TIỀM TÀNG

Theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài Chính ban hành, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, Công ty phải lập dự phòng cho các khoản chi phí khôi phục phát sinh khi hoàn trả mặt bằng và đất thuê theo quy định và chính sách áp dụng đối với ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty. Theo đó, Công ty có nghĩa vụ thu dọn, khôi phục và hoàn trả mặt bằng vào cuối thời hạn thuê hoặc thời hạn kết thúc dự án. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty chưa ghi nhận khoản dự phòng này do chưa đủ thông tin cần thiết để lập dự phòng hoàn nguyên môi trường đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Báo cáo tài chính đã được Ban Tổng Giám đốc duyệt ngày 24 tháng 3 năm 2022.

Huỳnh Thị Huyền Trang
Người lập/
Phó phòng Tài chính Kế toán

Trần Thị Bảo Xuân
Kế toán trưởng

Lê Văn Huy
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

Bà Rịa, Ngày 15 tháng 04 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Lê Văn Huy